

Bản dịch tóm tắt tham khảo

Giới hạn nồng độ hợp chất hữu cơ dễ bay hơi đối với một số sản phẩm nhất định
Quy định số: SOR/2021-268

Công báo Canada, Phần II, Tập 156, Số 1

Đăng ký

SOR/2021-268 Ngày 21 tháng 12 năm 2021

ĐẠO LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CANADA, 1999

P.C. 2021-1026 Ngày 17 tháng 12 năm 2021

Xét rằng, theo tiêu mục 332(1) của *Đạo luật Bảo vệ Môi trường Canada năm 1999*, Bộ trưởng Bộ Môi trường đã công bố trên *Công báo Canada*, Phần I, vào ngày 6 tháng 7 năm 2019, một bản sao *Giới hạn nồng độ hợp chất hữu cơ dễ bay hơi được đề xuất cho một số loại vật liệu nhất định*. Quy định về Sản phẩm, về cơ bản ở dạng phụ lục, và mọi người có cơ hội đưa ra nhận xét liên quan đến Quy định được đề xuất hoặc gửi thông báo phản đối yêu cầu thành lập một hội đồng xem xét và nêu rõ lý do phản đối;

Xét rằng, theo tiêu mục 93(3) của Đạo luật, Ủy ban Cố vấn Quốc gia đã có cơ hội đưa ra lời khuyên theo mục 6 của Đạo luật đó;

Trong khi đó, theo quan điểm của Thống đốc trong Hội đồng, theo tiêu mục 93(4) của Đạo luật đó, Quy định được đề xuất không điều chỉnh một khía cạnh của một chất được quản lý bởi hoặc theo bất kỳ Đạo luật nào khác của Nghị viện theo cách cung cấp, theo ý kiến của Thống đốc trong Hội đồng, bảo vệ đầy đủ môi trường và sức khỏe con người;

Do đó, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Môi trường và Bộ trưởng Bộ Y tế, căn cứ theo tiêu mục 93(1) và các mục 286.1 và 326 của Đạo luật Bảo vệ Môi trường *Canada năm 1999*, Bà Toàn quyền trong Hội đồng *ban hành Quy định về Giới hạn nồng độ hợp chất hữu cơ dễ bay hơi đối với một số sản phẩm*.

Giới hạn nồng độ hợp chất hữu cơ dễ bay hơi đối với một số sản phẩm nhất định
Diễn giải

Các định nghĩa

(1) Các định nghĩa sau đây áp dụng trong Quy định này.

Chất kết dính

không bao gồm sản phẩm dùng cho người hoặc động vật hoặc bất kỳ sản phẩm nào có chất kết dính được tích hợp trên hoặc trong chất nền trợ.

Hương thơm

nghĩa là một chất hoặc hỗn hợp các hóa chất, tinh dầu tự nhiên hoặc các thành phần khác, có áp suất hơi tổng hợp nhỏ hơn hoặc bằng 0,267 kPa khi đo ở 20°C, mục đích duy nhất của nó là tạo mùi hương hoặc che đậy một mùi khó chịu.

áp suất hơi cao VOC,

đối với chất chống mồ hôi hoặc chất khử mùi cho nách người, nghĩa là VOC có áp suất hơi lớn hơn 10,67 kPa khi đo ở 20°C.

áp suất hơi thấp VOC,

đối với một sản phẩm không phải là sản phẩm chống mồ hôi hoặc khử mùi cho nách người, có nghĩa là VOC

- (a) có áp suất hơi nhỏ hơn 0,013 kPa khi đo ở 20°C;
- (b) có điểm sôi lớn hơn 216°C; hoặc
- (c) chứa hơn 12 nguyên tử cacbon trong mỗi phân tử.

áp suất hơi trung bình VOC,

đối với chất chống mồ hôi hoặc chất khử mùi cho nách người, nghĩa là VOC có áp suất hơi lớn hơn 0,267 kPa nhưng nhỏ hơn hoặc bằng 10,67 kPa khi đo ở 20°C.

sản phẩm cải tiến

nghĩa là một sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm được nêu trong cột 1 của bảng trong Bảng 1 và đã được điều chỉnh lại để giảm nồng độ VOC xuống mức thấp hơn nồng độ VOC tối đa được nêu trong cột 3 cho danh mục sản phẩm đó hoặc, nếu có thể, danh mục con được nêu trong cột 2 mà nó thuộc về.

VOC

nghĩa là một hợp chất hữu cơ dễ bay hơi tham gia vào các phản ứng quang hóa trong khí quyển và không bị loại trừ theo mục 65 của Phụ lục 1 của *Đạo luật Bảo vệ Môi trường Canada năm 1999*. (COV)

Nồng độ VOC

(2) Theo mục tiêu của các Quy định này, nồng độ VOC của sản phẩm được đo và biểu thị bằng phần trăm trọng lượng tịnh của sản phẩm (% w/w).

Số lượng tịnh

(3) Theo mục tiêu của Quy định này, số lượng sản phẩm hoặc lượng VOC trong sản phẩm là số lượng tịnh.

Danh mục sản phẩm hoặc danh mục phụ

(4) Theo mục tiêu của Quy định này, một sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm được nêu trong cột 1 của bảng trong Phụ lục 1 hoặc cột 1 của Phụ lục 2 hoặc, nếu có, một danh mục phụ được nêu trong cột 2 của bảng để Phụ lục 1 nếu, theo thông tin trên bao bì hoặc có trong bất kỳ tài liệu nào liên quan đến sản phẩm được cung cấp bởi nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu sản phẩm hoặc đại diện được ủy quyền của họ, sản phẩm có thể được sử dụng như một sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm đó hoặc, nếu áp dụng, tiêu thể loại.

Thiết kế

(5) Theo mục tiêu của Quy định này, bất kỳ tham chiếu nào đến một sản phẩm được thiết kế cho một mục đích cụ thể, bao gồm cả sản phẩm có thể được sử dụng cho mục đích đó theo thông tin trên bao bì của nó hoặc được ghi trong bất

kỳ tài liệu nào liên quan đến sản phẩm do nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu của sản phẩm hoặc đại diện ủy quyền cung cấp.

Đối tượng điều chỉnh

Các sản phẩm

(1) Quy định này áp dụng đối với bất kỳ sản phẩm nào có chứa VOC và thuộc danh mục sản phẩm được nêu trong cột 1 của Bảng trong Phụ lục 1 hoặc cột 1 của Phụ lục 2.

Đối tượng loại trừ

Các quy định này không áp dụng cho các sản phẩm được sử dụng trong sản xuất hoặc chế biến, phân tích trong phòng thí nghiệm, sản phẩm kiểm soát sinh vật gây hại, nhập khẩu để xuất khẩu, hộp 30ml, sơn phủ kiến trúc hoặc sản phẩm tân trang ô tô, được sử dụng trong ô tô mới hoặc quá cảnh qua Canada. Những hạn chế này áp dụng cho các sản phẩm được quản lý theo Đạo luật về sản phẩm kiểm soát dịch hại.

Nồng độ VOC tối đa và Tiềm năng phát thải VOC tối đa

Cấm

Một người không thể sản xuất hoặc nhập khẩu sản phẩm có nồng độ VOC lớn hơn mức tối đa trong cột 3 trừ khi sản phẩm được pha loãng trước khi sử dụng đến mức nhỏ hơn hoặc bằng nồng độ tối đa trong cột 3 hoặc nếu giấy phép đã được cấp theo mục 9, 16 hoặc 19.

Ngoại lệ tại tiểu mục (1)(a)

Ngoại lệ nêu trong đoạn (1)(a) không áp dụng cho dung môi đa năng hoặc chất pha loãng sơn được đề cập lần lượt ở mục 48 và 52 của bảng Phụ lục 1.

Ngày lệnh cấm có hiệu lực

(4) Các điều cấm nêu trong tiểu mục (1) và (2) áp dụng bắt đầu từ

- (a) trong trường hợp chất khử trùng được đề cập tại mục 31 của Bảng trong Phụ lục 1, ngày 1 tháng 1 của năm tiếp theo năm dương lịch kể từ ngày thứ ba kể từ ngày Quy định này được đăng ký; hoặc
- (b) trong mọi trường hợp khác, ngày 1 tháng 1 của năm tiếp theo năm dương lịch tròn hai năm kể từ ngày Quy định này được đăng ký.

Sản phẩm thuộc nhiều hơn một loại sản phẩm

(1) Theo tiểu mục (2), nếu một sản phẩm thuộc nhiều hơn một loại sản phẩm được nêu trong cột 1 của bảng trong Phụ lục 1, thì nồng độ VOC tối đa áp dụng là nồng độ VOC tối đa thấp nhất trong số các nồng độ VOC tối đa được nêu trong cột 3 cho các loại sản phẩm mà sản phẩm thuộc về.

Ngoại lệ cho một số danh mục nhất định

Nồng độ VOC tối đa cho một sản phẩm thuộc một trong các danh mục sản phẩm sau là nồng độ tối đa được nêu trong cột 3 của bảng trong Phụ lục 1, bất kể sản phẩm đó có thuộc danh mục có nồng độ thấp hơn hay không, chẳng hạn như

chất chống mồ hôi, chất khử mùi, tóc sản phẩm hoặc chất tẩy rửa đa năng.

Xác định nồng độ VOC

Vì mục đích của Quy định này và tuân theo tiêu mục (2) và (3), nồng độ VOC của sản phẩm thuộc danh mục sản phẩm nêu trong cột 1 của bảng trong Phụ lục 1 được xác định theo công thức

$$[(WS - WEX) / WP] \times 100$$

Sản phẩm phun sương

(2) Vì mục đích mô tả WS và WEX, nếu sản phẩm được đề cập thuộc danh mục phụ được nêu trong cột 2 của bảng thuộc Phụ lục 1 bao gồm các sản phẩm khí dung, thì các phần chất đẩy và không chất đẩy được xác định riêng biệt sau đó được thêm vào với nhau để tính tổng giá trị của từng phần tử đó.

Chất chống mồ hôi và chất khử mùi

(3) Nếu sản phẩm được đề cập là chất chống mồ hôi hoặc chất khử mùi cho nách người được đề cập lần lượt ở mục 2 và 3 của bảng Phụ lục 1, thì nồng độ VOC được xác định riêng cho VOC áp suất hơi trung bình và VOC áp suất hơi cao .

Xác định tiềm năng phát thải VOC

Khi xác định khả năng phát thải VOC nhằm mục đích của Quy định này, các chất sau sẽ bị loại trừ:

- (a) VOC áp suất hơi thấp; Và
- (b) trong trường hợp các sản phẩm bột lửa bằng than nêu tại mục 1 của Phụ lục 2, các hương liệu kết hợp lại chiếm 2% hoặc ít hơn trọng lượng tịnh của sản phẩm.

Hệ thống giao dịch đơn vị tuân thủ VOC

Hệ thống giao dịch đơn vị tuân thủ cho phép các cá nhân tham gia vào hệ thống cho phép họ tạo ra các đơn vị tuân thủ cho các sản phẩm được cải tiến, chuyển các đơn vị không sử dụng cho người khác hoặc sử dụng các đơn vị tuân thủ để bù đắp cho lượng VOC dư thừa. Để tham gia, các cá nhân phải nộp đơn xin giấy phép sản xuất hoặc nhập khẩu sản phẩm có nồng độ VOC lớn hơn nồng độ tối đa quy định ở cột 3. Đơn đăng ký phải bao gồm tên, địa chỉ và thông tin đại diện của người nộp đơn, cũng như thông tin chung của sản phẩm, hoặc tên gốc, tên thương mại, chủng loại sản phẩm, nồng độ VOC, khối lượng sản xuất hoặc nhập khẩu dự kiến mỗi năm dương lịch và lượng VOC dư thừa. Ngoài ra, một kế hoạch nêu chi tiết cách người nộp đơn dự định bù đắp lượng VOC dư thừa bằng cách sử dụng các đơn vị tuân thủ do họ tạo ra hoặc chuyển giao cho họ phải được trình lên Bộ trưởng.

Bộ trưởng có thể yêu cầu làm rõ các đơn đăng ký và phải thông báo cho Bộ trưởng về bất kỳ thay đổi nào về thông tin trong vòng 30 ngày. Giấy phép có thể được cấp nếu người nộp đơn đã chứng minh được cách bù đắp lượng VOC dư thừa. Tuy nhiên, Bộ trưởng có thể từ chối cấp giấy phép nếu người nộp đơn

cung cấp thông tin sai lệch hoặc gây nhầm lẫn hoặc nếu thông tin được yêu cầu và chứng nhận không đầy đủ. Giấy phép có thể bị thu hồi nếu người nộp đơn không nộp báo cáo hàng năm trong thời hạn quy định, không đền bù lượng VOC dư thừa hoặc cung cấp thông tin sai sự thật.

Tạo, Sử dụng và Chuyển Đổi Đơn vị Tuân thủ

Để tham gia vào hệ thống kinh doanh đơn vị tuân thủ đối với sản phẩm được cải tiến, một người phải gửi thông báo cho Bộ trưởng trước ngày 1 tháng 10 của năm đầu tiên. Thông báo phải bao gồm tên, địa chỉ, người đại diện, tên sản phẩm, chủng loại, nồng độ VOC thấp nhất, ngày cải tiến và số lượng sản phẩm dự kiến được sản xuất hoặc nhập khẩu. Các đơn vị tuân thủ có thể được tạo ra với tỷ lệ một đơn vị trên mỗi kg đối với tất cả các sản phẩm cải tiến được sản xuất hoặc nhập khẩu trong một năm nhất định. Số kg được xác định theo công thức $\sum [(B_i - C_i) \times W_i]$, trong đó B_i là nồng độ VOC tối đa, C_i là nồng độ VOC của sản phẩm sau khi cải tiến và W_i là lượng sản phẩm cải tiến được sản xuất hoặc nhập khẩu trong năm.

Bộ trưởng phải xác nhận sự sẵn sàng của các đơn vị tuân thủ trong vòng 60 ngày kể từ ngày nộp báo cáo. Các đơn vị này có giá trị trong 2 năm, bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 năm sau năm dương lịch. Một người có thể chuyển nhượng phần không sử dụng cho người khác nếu được Bộ trưởng chấp thuận. Bên nhận chuyển nhượng và bên chuyển nhượng phải nộp đơn đăng ký chung 90 ngày trước khi các tổ máy hết hạn, bao gồm tên, số lượng tổ máy, năm sản xuất và ngày có hiệu lực. Bộ trưởng phải chấp thuận việc chuyển nhượng và thông báo bằng văn bản cho bên nhận chuyển nhượng và bên chuyển nhượng. Việc chuyển nhượng không hợp lệ nếu người chuyển nhượng không có đủ số lượng đơn vị yêu cầu.

Báo cáo hàng năm

Người có giấy phép được cấp theo tiểu mục 9(1) phải nộp báo cáo cho Bộ trưởng trước ngày 1 tháng 3 hàng năm, nêu chi tiết thông tin từ năm dương lịch trước đó. Điều này bao gồm tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax và địa chỉ email của người đó cũng như thông tin liên hệ của người đại diện được ủy quyền của họ. Báo cáo cũng phải bao gồm tên chung hoặc tên chung của sản phẩm, tên thương mại, số giấy phép, nồng độ VOC và số lượng sản phẩm được sản xuất hoặc nhập khẩu trong năm. Báo cáo cũng phải bao gồm nồng độ VOC vượt quá trong sản phẩm, các giá trị và dữ liệu được sử dụng trong tính toán, số lượng đơn vị tuân thủ được sử dụng để bù cho số lượng vượt quá và xác nhận ý định tiếp tục sản xuất hoặc nhập khẩu sản phẩm của người đó trong năm kế tiếp.

Người tạo ra các đơn vị tuân thủ phải nộp báo cáo cho Bộ trưởng trước ngày 1 tháng 3 năm kế tiếp, bao gồm tên, địa chỉ, số điện thoại và địa chỉ email của họ. Họ cũng phải cung cấp thông tin về từng sản phẩm được cải tiến mà họ tham gia, bao gồm tên thông thường hoặc tên chung, tên thương mại, chủng loại sản

phẩm, nồng độ VOC, số lượng sản xuất hoặc nhập khẩu, cách tính toán được sử dụng và xác nhận ý định tiếp tục tham gia đơn vị kinh doanh tuân thủ hệ thống. Báo cáo cũng phải bao gồm số lượng của từng sản phẩm họ dự kiến sản xuất hoặc nhập khẩu, không bao gồm số lượng chỉ dành cho xuất khẩu.

Giấy phép — Sản phẩm được sử dụng mang lại lượng phát thải VOC thấp hơn. Một người có thể xin giấy phép hoặc gia hạn để sản xuất hoặc nhập khẩu một sản phẩm có nồng độ VOC lớn hơn mức tối đa do nhà sản xuất quy định. Hồ sơ phải bao gồm tên người nộp đơn, thông tin người đại diện, tên sản phẩm, chủng loại, nồng độ VOC, số lượng sản xuất dự kiến mỗi năm, số giấy phép hiện có và bằng chứng về việc sử dụng sản phẩm theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Bộ trưởng có thể yêu cầu làm rõ khi nhận được đơn. Người nộp đơn phải thông báo cho Bộ trưởng bằng văn bản về bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin trong vòng 30 ngày kể từ ngày thay đổi. Đơn cũng phải bao gồm tên người nộp đơn, thông tin của người đại diện, tên sản phẩm, chủng loại, nồng độ VOC, số lượng sản xuất dự kiến, số giấy phép hiện có và bằng chứng về việc sử dụng sản phẩm theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Bộ trưởng phải cấp hoặc gia hạn giấy phép cho sản phẩm có nồng độ VOC cao hơn nếu người nộp đơn chứng minh được rằng việc sử dụng sản phẩm theo hướng dẫn của nhà sản xuất sẽ tạo ra lượng khí thải thấp hơn so với việc sử dụng sản phẩm khác có nồng độ VOC thấp hơn. Nếu người nộp đơn cung cấp thông tin sai lệch hoặc gây nhầm lẫn, Bộ trưởng phải từ chối cấp phép. Giấy phép hết hạn vào ngày kỷ niệm thứ tư ngày cấp hoặc gia hạn trừ khi chủ giấy phép nộp đơn xin gia hạn ít nhất 90 ngày trước ngày hết hạn. Nếu giấy phép bị thu hồi, Bộ trưởng phải cung cấp cho người giữ giấy phép lý do bằng văn bản và cơ hội để trình bày. Bộ trưởng cũng phải cung cấp cho người được cấp giấy phép lý do bằng văn bản trước khi thu hồi giấy phép.

Giấy phép - Không khả thi về mặt kỹ thuật hoặc kinh tế

Người có ý định sản xuất hoặc nhập khẩu một sản phẩm có nồng độ VOC hoặc khả năng phát thải lớn hơn mức tối đa được giấy phép cho phép có thể nộp đơn xin giấy phép hoặc gia hạn. Đơn đăng ký phải bao gồm tên, địa chỉ, thông tin đại diện, tên sản phẩm, chủng loại, nồng độ VOC, số lượng sản phẩm dự kiến, số giấy phép hiện có, thời hạn hiệu lực được yêu cầu, bằng chứng chứng minh rằng việc giảm nồng độ VOC của sản phẩm là không khả thi về mặt kỹ thuật hoặc kinh tế, khả năng phát thải trước ngày hết hạn, kế hoạch nêu chi tiết các biện pháp nhằm giảm nồng độ VOC của sản phẩm và tuyên bố về ý định thực hiện điều đó. Đơn phải được nộp cho Bộ trưởng trước ngày hết hạn và phải bao gồm tên, địa chỉ, thông tin đại diện, tên sản phẩm, chủng loại, nồng độ VOC, số lượng sản phẩm, số giấy phép hiện có, thời hạn hiệu lực được yêu cầu, bằng chứng chứng minh rằng nó không phù hợp về mặt kỹ thuật. hoặc khả thi về mặt

kinh tế, một kế hoạch mô tả các biện pháp nhằm giảm nồng độ VOC của sản phẩm và tuyên bố về ý định thực hiện điều đó.

Bộ trưởng có thể yêu cầu làm rõ các đơn đăng ký và phải thông báo cho Bộ trưởng về bất kỳ thay đổi nào về thông tin trong vòng 30 ngày. Giấy phép có thể được cấp hoặc gia hạn nếu người nộp đơn chứng minh được rằng việc giảm nồng độ VOC hoặc tiềm năng phát thải của sản phẩm là không khả thi về mặt kỹ thuật hoặc kinh tế. Bộ trưởng có thể từ chối giấy phép nếu người nộp đơn cung cấp thông tin sai lệch hoặc gây nhầm lẫn hoặc nếu thông tin được yêu cầu và chứng nhận không đầy đủ. Giấy phép hết hạn vào ngày kỷ niệm thứ hai kể từ ngày có hiệu lực hoặc vào ngày sớm hơn được quy định trong giấy phép. Đơn xin gia hạn chỉ có thể được thực hiện một lần và phải kèm theo phần giải thích lý do khiến kế hoạch thất bại. Bộ trưởng có thể thu hồi giấy phép nếu họ tin rằng người nộp đơn đã cung cấp thông tin sai lệch hoặc gây nhầm lẫn.

Phòng thí nghiệm có chứng nhận

Các quy định yêu cầu bất kỳ phân tích nào về nồng độ VOC hoặc khả năng phát thải của sản phẩm phải được thực hiện bởi phòng thí nghiệm được công nhận, đáp ứng các điều kiện nhất định, bao gồm chứng nhận ISO/IEC 17025, công nhận tuân thủ Đạo luật Chất lượng Môi trường hoặc theo Thỏa thuận Công nhận lẫn nhau về Hợp tác Công nhận Phòng thí nghiệm Quốc tế. Nếu tổ chức phát triển tiêu chuẩn không công nhận phương pháp nào thì việc phân tích phải tuân theo các tiêu chuẩn thực hành khoa học được chấp nhận chung.

Các nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu trong phòng thí nghiệm phải ghi rõ ngày sản xuất trên bao bì hoặc mã số của sản phẩm và đưa ra lời giải thích cho Bộ trưởng. Điều này không áp dụng cho các sản phẩm nước hoa cá nhân hoặc các sản phẩm có nồng độ VOC dưới 0,10% w/w.

Nếu một sản phẩm được phép sản xuất hoặc nhập khẩu thì sản phẩm đó phải có nhãn hoặc tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng cả hai ngôn ngữ chính thức. Điều này đảm bảo lượng khí thải VOC thấp hơn so với các sản phẩm khác cùng loại.

Lưu trữ hồ sơ

Bắt đầu từ ngày được chỉ định trong tiêu mục 3(4), bất kỳ ai sản xuất hoặc nhập khẩu sản phẩm có chứa VOC đều phải lưu giữ hồ sơ chứa thông tin và tài liệu hỗ trợ. Những hồ sơ này phải bao gồm tên chung hoặc tên chung của sản phẩm, nhãn hiệu, số lượng, ngày sản xuất, tên nhà nhập khẩu và số Hệ thống mã hóa và mô tả hàng hóa hài hòa. Nếu thông tin được trình lên Bộ trưởng, hồ sơ phải được lưu giữ ít nhất 5 năm. Hồ sơ phải được lưu giữ tại địa điểm kinh doanh chính của người đó ở Canada hoặc tại một địa điểm khác nơi họ có thể được kiểm tra. Nếu thay đổi địa chỉ thì người đó phải thông báo bằng văn bản cho Bộ trưởng trong vòng 30 ngày.

Yêu cầu nộp đơn

Quy định yêu cầu thông tin được gửi phải được người gửi hoặc đại diện của họ chứng nhận, ghi ngày tháng và ký tên. Tài liệu có thể được gửi ở dạng giấy hoặc điện tử tương thích với định dạng của Bộ trưởng và có thể được ký điện tử.

Có hiệu lực

Ngày 01 tháng 01 sau một năm kể từ ngày đăng ký

Các Quy định này có hiệu lực vào ngày 01 tháng 01 sau một năm dương lịch kể từ ngày đăng ký



CANADA

CONSOLIDATION

CODIFICATION

Volatile Organic Compound Concentration Limits for Certain Products Regulations

Règlement limitant la concentration en composés organiques volatils de certains produits

SOR/2021-268

DORS/2021-268

Current to November 14, 2023

À jour au 14 novembre 2023

Last amended on January 1, 2023

Dernière modification le 1 janvier 2023

OFFICIAL STATUS OF CONSOLIDATIONS

Subsections 31(1) and (3) of the *Legislation Revision and Consolidation Act*, in force on June 1, 2009, provide as follows:

Published consolidation is evidence

31 (1) Every copy of a consolidated statute or consolidated regulation published by the Minister under this Act in either print or electronic form is evidence of that statute or regulation and of its contents and every copy purporting to be published by the Minister is deemed to be so published, unless the contrary is shown.

...

Inconsistencies in regulations

(3) In the event of an inconsistency between a consolidated regulation published by the Minister under this Act and the original regulation or a subsequent amendment as registered by the Clerk of the Privy Council under the *Statutory Instruments Act*, the original regulation or amendment prevails to the extent of the inconsistency.

LAYOUT

The notes that appeared in the left or right margins are now in boldface text directly above the provisions to which they relate. They form no part of the enactment, but are inserted for convenience of reference only.

NOTE

This consolidation is current to November 14, 2023. The last amendments came into force on January 1, 2023. Any amendments that were not in force as of November 14, 2023 are set out at the end of this document under the heading “Amendments Not in Force”.

CARACTÈRE OFFICIEL DES CODIFICATIONS

Les paragraphes 31(1) et (3) de la *Loi sur la révision et la codification des textes législatifs*, en vigueur le 1^{er} juin 2009, prévoient ce qui suit :

Codifications comme élément de preuve

31 (1) Tout exemplaire d'une loi codifiée ou d'un règlement codifié, publié par le ministre en vertu de la présente loi sur support papier ou sur support électronique, fait foi de cette loi ou de ce règlement et de son contenu. Tout exemplaire donné comme publié par le ministre est réputé avoir été ainsi publié, sauf preuve contraire.

[...]

Incompatibilité — règlements

(3) Les dispositions du règlement d'origine avec ses modifications subséquentes enregistrées par le greffier du Conseil privé en vertu de la *Loi sur les textes réglementaires* l'emportent sur les dispositions incompatibles du règlement codifié publié par le ministre en vertu de la présente loi.

MISE EN PAGE

Les notes apparaissant auparavant dans les marges de droite ou de gauche se retrouvent maintenant en caractères gras juste au-dessus de la disposition à laquelle elles se rattachent. Elles ne font pas partie du texte, n'y figurant qu'à titre de repère ou d'information.

NOTE

Cette codification est à jour au 14 novembre 2023. Les dernières modifications sont entrées en vigueur le 1 janvier 2023. Toutes modifications qui n'étaient pas en vigueur au 14 novembre 2023 sont énoncées à la fin de ce document sous le titre « Modifications non en vigueur ».

TABLE OF PROVISIONS

Volatile Organic Compound Concentration Limits for Certain Products Regulations

	Interpretation
1	Definitions
	Application
2	Products
	Maximum VOC Concentrations and Maximum VOC Emission Potentials
3	Prohibition
4	Product belonging to more than one product category
5	Determination of VOC concentration
6	Determination of VOC emission potential
	VOC Compliance Unit Trading System
	Participation
7	Purpose of compliance unit trading system
8	Permit — participants in compliance unit trading system
9	Issuance
10	Revocation — grounds
	Generation, Use and Transfer of Compliance Units
11	Notice of participation
12	Transfer of compliance units
	Annual Reports
13	Permit issued under subsection 9(1)
14	Person that generates compliance units
	Permit — Products Whose Use Results in Lower VOC Emissions
15	Application
16	Issuance or renewal

TABLE ANALYTIQUE

Règlement limitant la concentration en composés organiques volatils de certains produits

	Définitions et interprétation
1	Définitions
	Application
2	Produits visés
	Concentrations maximales en COV et potentiels d'émission de COV maximaux
3	Interdiction
4	Produit appartenant à plus d'une catégorie de produits
5	Détermination de la concentration en COV
6	Détermination du potentiel d'émission de COV
	Système d'échange d'unités de conformité de COV
	Participation
7	Objet du système d'échange d'unités de conformité
8	Permis — participants au système d'échange d'unités de conformité
9	Délivrance
10	Annulation — motifs
	Création, utilisation et cession d'unités de conformité
11	Avis de participation
12	Cession d'unités de conformité
	Rapports annuels
13	Permis délivré au titre du paragraphe 9(1)
14	Personne qui crée des unités de conformité
	Permis — produits dont l'utilisation entraîne des émissions de COV inférieures
15	Demande
16	Délivrance ou renouvellement

17	Revocation — grounds	17	Annulation — motifs
	Permit — Technical or Economic Non-feasibility		Permis — infaisabilité sur le plan technique ou économique
18	Application	18	Demande
19	Issuance or renewal	19	Délivrance ou renouvellement
20	Revocation — grounds	20	Annulation — motifs
	Accredited Laboratory		Laboratoire accrédité
21	Accredited laboratory	21	Laboratoire accrédité
	Labelling		Étiquetage
22	Date of manufacture	22	Date de fabrication
23	Instructions for use	23	Instructions d'utilisation
	Record-Keeping		Tenue de dossiers
24	Records to be maintained	24	Dossiers à tenir
25	Location of records	25	Lieu de conservation
	Submission Requirements		Formalités de présentation
26	Certification	26	Attestation
27	Electronic or paper format	27	Support papier ou électronique
	Related Amendment to the Regulations Designating Regulatory Provisions for Purposes of Enforcement (Canadian Environmental Protection Act, 1999)		Modification connexe au Règlement sur les dispositions réglementaires désignées aux fins de contrôle d'application — Loi canadienne sur la protection de l'environnement (1999)
	Coming into Force		Entrée en vigueur
29	January 1 following first anniversary of registration	29	1 ^{er} janvier suivant le premier anniversaire de l'enregistrement
	SCHEDULE 1		ANNEXE 1
	Product Categories and VOC Concentration Limits		Catégories de produits et concentrations maximales en COV
	SCHEDULE 2		ANNEXE 2
	Product Categories and Maximum VOC Emission Potentials		Catégories de produits et potentiels d'émission de COV maximaux

Registration
SOR/2021-268 December 21, 2021

CANADIAN ENVIRONMENTAL PROTECTION ACT,
1999

**Volatile Organic Compound Concentration Limits for
Certain Products Regulations**

P.C. 2021-1026 December 17, 2021

Whereas, pursuant to subsection 332(1)^a of the *Canadian Environmental Protection Act, 1999*^b, the Minister of the Environment published in the *Canada Gazette*, Part I, on July 6, 2019, a copy of the proposed *Volatile Organic Compound Concentration Limits for Certain Products Regulations*, substantially in the annexed form, and persons were given an opportunity to file comments with respect to the proposed Regulations or to file a notice of objection requesting that a board of review be established and stating the reasons for the objection;

Whereas, pursuant to subsection 93(3) of that Act, the National Advisory Committee has been given an opportunity to provide its advice under section 6^c of that Act;

And whereas, in the opinion of the Governor in Council, pursuant to subsection 93(4) of that Act, the proposed Regulations do not regulate an aspect of a substance that is regulated by or under any other Act of Parliament in a manner that provides, in the opinion of the Governor in Council, sufficient protection to the environment and human health;

Therefore, Her Excellency the Governor General in Council, on the recommendation of the Minister of the Environment and the Minister of Health, pursuant to subsection 93(1) and sections 286.1^d and 326 of the *Canadian Environmental Protection Act, 1999*^b, makes the annexed *Volatile Organic Compound Concentration Limits for Certain Products Regulations*.

Enregistrement
DORS/2021-268 Le 21 décembre 2021

LOI CANADIENNE SUR LA PROTECTION DE
L'ENVIRONNEMENT (1999)

**Règlement limitant la concentration en composés
organiques volatils de certains produits**

C.P. 2021-1026 Le 17 décembre 2021

Attendu que, conformément au paragraphe 332(1)^a de la *Loi canadienne sur la protection de l'environnement (1999)*^b, la ministre de l'Environnement a fait publier dans la Partie I de la *Gazette du Canada*, le 6 juillet 2019, le projet de règlement intitulé *Règlement limitant la concentration en composés organiques volatils de certains produits*, conforme en substance au texte ci-après, et que les intéressés ont ainsi eu la possibilité de présenter leurs observations à cet égard ou un avis d'opposition motivé demandant la constitution d'une commission de révision;

Attendu que, conformément au paragraphe 93(3) de cette loi, le comité consultatif national s'est vu accorder la possibilité de formuler ses conseils dans le cadre de l'article 6^c de la même loi;

Attendu que la gouverneure en conseil est d'avis que, aux termes du paragraphe 93(4) de cette loi, le projet de règlement ne vise pas un point déjà réglementé sous le régime d'une autre loi fédérale de manière à offrir une protection suffisante pour l'environnement et la santé humaine,

À ces causes, sur recommandation du ministre de l'Environnement et du ministre de la Santé et en vertu du paragraphe 93(1) et des articles 286.1^d et 326 de la *Loi canadienne sur la protection de l'environnement (1999)*^b, Son Excellence la Gouverneure générale en conseil prend le *Règlement limitant la concentration en composés organiques volatils de certains produits*, ci-après.

^a S.C. 2004, c. 15, s. 31

^b S.C. 1999, c. 33

^c S.C. 2015, c. 3, par. 172(d)

^d S.C. 2009, c. 14, s. 80

^a L.C. 2004, ch. 15, art. 31

^b L.C. 1999, ch. 33

^c L.C. 2015, ch. 3, al. 172d)

^d L.C. 2009, ch. 14, art. 80

Interpretation

Definitions

1 (1) The following definitions apply in these Regulations.

adhesive does not include a product for use on humans or animals or any product with an adhesive incorporated onto or in an inert substrate. (*adhésif*)

fragrance means a substance or mixture of chemicals, natural essential oils or other components, that has a combined vapour pressure that is less than or equal to 0.267 kPa when measured at 20°C, the sole purpose of which is to impart a scent or to mask an unpleasant odour. (*parfum*)

high vapour pressure VOC, in respect of an antiperspirant or deodorant for the human axilla, means a VOC that has a vapour pressure of greater than 10.67 kPa when measured at 20°C. (*COV à pression de vapeur élevée*)

low vapour pressure VOC, in respect of a product other than an antiperspirant or deodorant for the human axilla, means a VOC that

- (a) has a vapour pressure of less than 0.013 kPa when measured at 20°C;
- (b) has a boiling point that is greater than 216°C; or
- (c) contains more than 12 carbon atoms per molecule. (*COV à faible pression de vapeur*)

medium vapour pressure VOC, in respect of an antiperspirant or deodorant for the human axilla, means a VOC that has a vapour pressure of greater than 0.267 kPa but less than or equal to 10.67 kPa when measured at 20°C. (*COV à pression de vapeur moyenne*)

reformulated product means a product that belongs to a product category set out in column 1 of the table to Schedule 1 and that has been reformulated to reduce its VOC concentration to a level that is less than the maximum VOC concentration set out in column 3 for that product category or, if applicable, the subcategory set out in column 2 to which it belongs. (*produit à composition modifiée*)

VOC means a volatile organic compound that participates in atmospheric photochemical reactions and that is not excluded under item 65 of Schedule 1 to the *Canadian Environmental Protection Act, 1999*. (*COV*)

Définitions et interprétation

Définitions

1 (1) Les définitions qui suivent s'appliquent au présent règlement.

adhésif Ne vise pas les produits conçus pour être utilisés sur des humains ou des animaux ni les produits comportant un adhésif incorporé dans un substrat inerte ou à sa surface. (*adhesive*)

COV Composé organique volatil participant à des réactions photochimiques atmosphériques qui n'est pas exclu aux termes de l'article 65 de l'annexe 1 de la *Loi canadienne sur la protection de l'environnement (1999)*. (*VOC*)

COV à pression de vapeur élevée À l'égard des antisudorifiques ou des désodorisants pour les aisselles, COV dont la pression de vapeur est supérieure à 10,67 kPa mesurée à 20 °C. (*high vapour pressure VOC*)

COV à pression de vapeur faible À l'égard des produits autres que les antisudorifiques ou les désodorisants pour les aisselles, COV qui possède l'une des caractéristiques suivantes :

- a) sa pression de vapeur est inférieure à 0,013 kPa mesurée à 20 °C;
- b) son point d'ébullition est supérieur à 216 °C;
- c) il comporte plus de douze atomes de carbone par molécule. (*low vapour pressure VOC*)

COV à pression de vapeur moyenne À l'égard des antisudorifiques ou des désodorisants pour les aisselles, COV dont la pression de vapeur est supérieure à 0,267 kPa, mais inférieure ou égale à 10,67 kPa mesurée à 20 °C. (*medium vapour pressure VOC*)

parfum Substance ou mélange de produits chimiques, d'huiles essentielles naturelles ou d'autres composants dont la pression de vapeur combinée est inférieure ou égale à 0,267 kPa mesurée à 20 °C et dont la seule fonction est de donner une senteur ou de masquer une mauvaise odeur. (*fragrance*)

produit à composition modifiée Produit qui appartient à une catégorie de produits prévue à la colonne 1 du tableau de l'annexe 1 et dont la composition a été modifiée de façon à en réduire la concentration en COV à un niveau inférieur à la concentration maximale en COV prévue à la colonne 3 pour cette catégorie de

VOC concentration

(2) For the purpose of these Regulations, the VOC concentration of a product is measured and expressed as a percentage of the product's net weight (% w/w).

Net quantity

(3) For the purposes of these Regulations, the quantity of a product or the quantity of VOCs in a product is the net quantity.

Product category or subcategory

(4) For the purposes of these Regulations, a product belongs to a product category set out in column 1 of the table to Schedule 1 or column 1 of Schedule 2 or, if applicable, a subcategory set out in column 2 of the table to Schedule 1 if, according to information on its container or included in any documentation relating to the product that is supplied by the product's manufacturer or importer or their authorized representative, the product may be used as a product that belongs to that product category or, if applicable, subcategory.

Design

(5) For the purposes of these Regulations, any reference to a product that is designed for a particular purpose includes a product that, according to information on its container or included in any documentation relating to the product that is supplied by the product's manufacturer or importer or their authorized representative, may be used for that purpose.

Application

Products

2 (1) These Regulations apply in respect of any product that contains VOCs and belongs to a product category set out in column 1 of the table to Schedule 1 or column 1 of Schedule 2.

Non-application — certain products

(2) These Regulations do not apply in respect of products that are

(a) designed to be used solely in a manufacturing or processing activity;

produits ou, le cas échéant, pour la sous-catégorie prévue à la colonne 2 à laquelle il appartient. (*reformulated product*)

Concentration en COV

(2) Pour l'application du présent règlement, la concentration en COV d'un produit est mesurée et exprimée en pourcentage du poids net du produit (% p/p).

Quantité nette

(3) Pour l'application du présent règlement, la quantité d'un produit ou la quantité de COV dans un produit est sa quantité nette.

Catégorie ou sous-catégorie de produits

(4) Pour l'application du présent règlement, un produit appartient à une catégorie de produits prévue à la colonne 1 du tableau de l'annexe 1 ou à la colonne 1 de l'annexe 2 ou, le cas échéant, à la sous-catégorie prévue à la colonne 2 du tableau de l'annexe 1, si le produit, selon les renseignements indiqués sur son contenant ou dans un document le concernant fourni par le fabricant ou l'importateur, ou leur représentant autorisé, peut être utilisé comme un produit appartenant à cette catégorie ou, le cas échéant, à cette sous-catégorie.

Conception

(5) Pour l'application du présent règlement, toute mention d'un produit qui est conçu pour une fin particulière vaut mention d'un produit qui, selon les renseignements indiqués sur son contenant ou dans un document le concernant fourni par le fabricant ou l'importateur, ou leur représentant autorisé, peut être utilisé à cette fin.

Application

Produits visés

2 (1) Le présent règlement s'applique à tout produit contenant des COV et appartenant à une catégorie de produits prévue à la colonne 1 du tableau de l'annexe 1 ou à la colonne 1 de l'annexe 2.

Non-application à certains produits

(2) Le présent règlement ne s'applique pas aux produits suivants :

a) à celui qui est conçu pour utilisation uniquement dans les activités de fabrication ou de transformation;

b) à celui qui est destiné à être utilisé uniquement pour des analyses en laboratoire, dans le cadre de

- (b)** to be used solely in a laboratory for analysis, in scientific research or as a laboratory analytical standard;
- (c)** regulated under the *Pest Control Products Act*;
- (d)** manufactured or imported for export only;
- (e)** adhesives that are to be sold in containers of 30 ml or less;
- (f)** regulated under the *Volatile Organic Compound (VOC) Concentration Limits for Architectural Coatings Regulations* or the *Volatile Organic Compound (VOC) Concentration Limits for Automotive Refinishing Products Regulations*;
- (g)** used in or on a new car at the time of its manufacture; or
- (h)** in transit through Canada, from a place outside Canada to another place outside Canada.

Maximum VOC Concentrations and Maximum VOC Emission Potentials

Prohibition

3 (1) Subject to subsection (4), a person must not manufacture or import a product that belongs to a product category set out in column 1 of the table to Schedule 1 and, if applicable, a subcategory set out in column 2 that has a VOC concentration that is greater than the applicable maximum VOC concentration set out in column 3, unless

- (a)** the product is, according to the instructions set out in both official languages on the product's container or in any accompanying documentation, to be diluted before use to a level at which the VOC concentration is less than or equal to the applicable maximum VOC concentration set out in column 3; or
- (b)** a permit has been issued under section 9, 16 or 19 in respect of the product.

Product categories set out in Schedule 2

(2) Subject to subsection (4), a person must not manufacture or import a product that belongs to a product category set out in column 1 of Schedule 2 and has a VOC emission potential that is greater than the applicable

recherches scientifiques ou comme étalons analytiques de laboratoire;

- (c)** à celui qui est réglementé sous le régime de la *Loi sur les produits antiparasitaires*;
- (d)** à celui qui est fabriqué ou importé uniquement à des fins d'exportation;
- (e)** à celui qui est un adhésif destiné à être vendu en contenant de 30 ml ou moins;
- (f)** à celui qui est réglementé par le *Règlement limitant la concentration en composés organiques volatils (COV) des produits de finition automobile* ou par le *Règlement limitant la concentration en composés organiques volatils (COV) des revêtements architecturaux*;
- (g)** à celui qui est utilisé dans une automobile neuve, ou sur un tel véhicule, lors de sa fabrication;
- (h)** à celui qui est en transit au Canada, en provenance et à destination de l'étranger.

Concentrations maximales en COV et potentiels d'émission de COV maximaux

Interdiction

3 (1) Sous réserve du paragraphe (4), il est interdit de fabriquer ou d'importer un produit qui appartient à une catégorie de produits prévue à la colonne 1 du tableau de l'annexe 1 et, le cas échéant, à une sous-catégorie prévue à la colonne 2, et dont la concentration en COV est supérieure à la concentration maximale en COV applicable prévue à la colonne 3, sauf dans les cas suivants :

- (a)** le produit doit, selon les instructions figurant dans les deux langues officielles sur son contenant ou dans un document qui l'accompagne, être dilué avant utilisation à une concentration en COV inférieure ou égale à la concentration maximale en COV applicable prévue à la colonne 3;
- (b)** le produit fait l'objet d'un permis délivré au titre des articles 9, 16 ou 19.

Catégories de produits prévues à l'annexe 2

(2) Sous réserve du paragraphe (4), il est interdit de fabriquer ou d'importer un produit qui appartient à une catégorie de produits prévue à la colonne 1 de l'annexe 2 et dont le potentiel d'émission de COV est supérieur au

maximum VOC emission potential set out in column 2, unless a permit has been issued under section 19 in respect of the product.

Non-application of paragraph (1)(a)

(3) The exception set out in paragraph (1)(a) does not apply to a multi-purpose solvent or paint thinner referred to in items 48 and 52, respectively, of the table to Schedule 1.

Start date for prohibitions

(4) The prohibitions set out in subsections (1) and (2) apply beginning on

(a) in the case of a disinfectant referred to in item 31 of the table to Schedule 1, January 1 of the year following the calendar year of the third anniversary of the day on which these Regulations are registered; or

(b) in any other case, January 1 of the year following the calendar year of the second anniversary of the day on which these Regulations are registered.

Product belonging to more than one product category

4 (1) Subject to subsection (2), if a product belongs to more than one product category set out in column 1 of the table to Schedule 1, the applicable maximum VOC concentration is the lowest of the maximum VOC concentrations set out in column 3 for the product categories to which the product belongs.

Exception for certain categories

(2) The maximum VOC concentration for a product that belongs to one of the following product categories is the maximum VOC concentration set out in column 3 of the table to Schedule 1 for the applicable product category set out in column 1 or, if applicable, subcategory set out in column 2, regardless of whether the product also belongs to a product category with a lower maximum VOC concentration:

(a) antiperspirant for the human axilla referred to in item 2 of the table to Schedule 1;

(b) deodorant for the human axilla referred to in item 3 of that table;

(c) hair products referred to in item 6 of that table; or

(d) general-purpose cleaner referred to in item 42 of that table.

potentiel d'émission de COV maximal applicable prévu à la colonne 2, sauf si le produit fait l'objet d'un permis délivré au titre de l'article 19.

Non-application de l'alinéa (1)a

(3) L'exception prévue à l'alinéa (1)a ne vise pas les solvants à usages multiples ou les diluants à peintures visés respectivement aux articles 48 et 52 du tableau de l'annexe 1.

Prise d'effet des interdictions

(4) Les interdictions prévues aux paragraphes (1) et (2) prennent effet aux dates suivantes :

a) dans le cas d'un désinfectant visé à l'article 31 du tableau de l'annexe 1, le 1^{er} janvier de l'année suivant l'année civile du troisième anniversaire de l'enregistrement du présent règlement;

b) dans les autres cas, le 1^{er} janvier de l'année suivant l'année civile du deuxième anniversaire de l'enregistrement du présent règlement.

Produit appartenant à plus d'une catégorie de produits

4 (1) Sous réserve du paragraphe (2), la concentration maximale en COV applicable du produit appartenant à plus d'une catégorie de produits prévue à la colonne 1 du tableau de l'annexe 1 est la plus faible des concentrations maximales en COV prévues à la colonne 3 pour les catégories de produits auxquelles il appartient.

Exception pour certaines catégories

(2) La concentration maximale en COV d'un produit appartenant à l'une des catégories de produits ci-après est celle prévue à la colonne 3 du tableau de l'annexe 1 pour la catégorie de produits applicable prévue à la colonne 1 ou, le cas échéant, pour la sous-catégorie applicable prévue à la colonne 2, même si le produit appartient également à une autre catégorie pour laquelle une concentration maximale en COV plus faible est prévue :

a) les antisudorifiques pour les aisselles visés à l'article 2 du tableau de l'annexe 1;

b) les désodorisants pour les aisselles visés à l'article 3 de ce tableau;

c) les produits capillaires visés à l'article 6 de ce tableau;

d) les nettoyeurs tout usage visés à l'article 42 de ce tableau.

Determination of VOC concentration

5 (1) For the purposes of these Regulations and subject to subsections (2) and (3), the VOC concentration of a product that belongs to a product category set out in column 1 of the table to Schedule 1 is determined by the formula

$$[(W_S - W_{EX}) \div W_P] \times 100$$

where

W_S is the weight in grams of all of the substances contained in the product that volatilize when the product is tested to determine its VOC concentration for the purposes of these Regulations;

W_{EX} is the weight in grams of all of the substances to be excluded when determining the VOC concentration, namely, any of the following substances contained in the product that volatilize when the product is tested to determine its VOC concentration for the purposes of these Regulations:

(a) water, ammonia and any other inorganic substances;

(b) compounds that are excluded under item 65 of Schedule 1 to the *Canadian Environmental Protection Act, 1999*;

(c) in the case of an antiperspirant or deodorant for the human axilla referred to in items 2 and 3, respectively, of the table to Schedule 1,

(i) VOCs that have a vapour pressure of less than or equal to 0.267 kPa when measured at 20°C or, if the vapour pressure is unknown, that contain more than 10 carbon atoms per molecule,

(ii) colourants and fragrances that, combined, constitute 2% or less of the product's net weight, and

(iii) ethanol;

(d) in the case of a personal fragrance product referred to in item 11 of that table,

(i) low vapour pressure VOCs, and

(ii) fragrances;

(e) in the case of a pressurized gas duster referred to in item 53 of that table, low vapour pressure VOCs; and

(f) in the case of a product other than a product referred to in paragraph (c), (d) or (e),

(i) low vapour pressure VOCs, and

(ii) fragrances that, combined, constitute 2% or less of the product's net weight; and

Détermination de la concentration en COV

5 (1) Pour l'application du présent règlement et sous réserve des paragraphes (2) et (3), la concentration en COV d'un produit qui appartient à une catégorie de produits prévue à la colonne 1 du tableau de l'annexe 1 est déterminée selon la formule suivante :

$$[(W_S - W_{EX}) \div W_P] \times 100$$

où :

W_S représente le poids, exprimé en grammes, de toutes les substances contenues dans le produit qui se volatilisent dans le cadre d'essais de détermination de la concentration en COV sur le produit pour l'application du présent règlement;

W_{EX} le poids, exprimé en grammes, de toutes les substances à exclure du calcul de la concentration en COV, notamment, l'une ou l'autre des substances ci-après contenues dans le produit qui se volatilisent dans le cadre d'essais de détermination de la concentration en COV sur le produit pour l'application du présent règlement :

a) l'eau, l'ammoniac et autres substances inorganiques;

b) les composés exclus aux termes de l'article 65 de l'annexe 1 de la *Loi canadienne sur la protection de l'environnement (1999)*;

c) s'agissant d'un antisudorifique ou d'un désodorisant pour les aisselles visés respectivement aux articles 2 et 3 du tableau de l'annexe 1 :

(i) les COV dont la pression de vapeur est inférieure ou égale à 0,267 kPa mesurée à 20 °C ou, si la pression de vapeur est inconnue, les COV qui comportent plus de 10 atomes de carbone par molécule,

(ii) les colorants et les parfums qui, ensemble, constituent au plus 2 % du poids net du produit,

(iii) l'éthanol;

d) s'agissant d'un produit parfumé pour le corps visé à l'article 11 du même tableau :

(i) les COV à pression de vapeur faible,

(ii) les parfums;

e) s'agissant d'un dépoussiéreur à gaz sous pression visé à l'article 53 du même tableau, les COV à pression de vapeur faible;

f) s'agissant d'un produit qui n'est pas visé aux alinéas c), d) ou e) :

W_P is the net weight of the product, expressed in grams.

Aerosol products

(2) For the purposes of the descriptions W_S and W_{EX} , if the product in question belongs to a subcategory set out in column 2 of the table to Schedule 1 that includes aerosol products, the propellant and non-propellant fractions are determined separately then added together to give the total value for each of those elements.

Antiperspirants and deodorants

(3) If the product in question is an antiperspirant or deodorant for the human axilla referred to in items 2 and 3, respectively, of the table to Schedule 1, the VOC concentration is determined separately for medium vapour pressure VOCs and high vapour pressure VOCs.

Determination of VOC emission potential

6 When determining the VOC emission potential for the purposes of these Regulations, the following substances are excluded:

- (a)** low vapour pressure VOCs; and
- (b)** in the case of charcoal lighter products referred to in item 1 of Schedule 2, fragrances that, combined, constitute 2% or less of the product's net weight.

VOC Compliance Unit Trading System

Participation

Purpose of compliance unit trading system

7 A person that manufactures or imports a product that belongs to a product category set out in column 1 of the table to Schedule 1 may elect to participate in a compliance unit trading system that allows participants to do one or more of the following:

- (a)** generate compliance units in accordance with section 11 in respect of all of the reformulated products for which they have elected to participate in the compliance unit trading system;
- (b)** transfer unused compliance units to another person in accordance with section 12; or

(i) les COV à pression de vapeur faible,

(ii) les parfums qui, ensemble, constituent au plus 2 % du poids net du produit;

W_P le poids net, exprimé en grammes, du produit.

Produits en aérosol

(2) Pour l'application des éléments W_S et W_{EX} , si le produit en cause appartient à une sous-catégorie prévue à la colonne 2 du tableau de l'annexe 1 qui contient des aérosols, les fractions propulsives et non propulsives sont déterminées séparément et additionnées pour obtenir la valeur totale pour chacun de ces éléments.

Antisudorifiques et désodorisants

(3) Si le produit en cause est un antisudorifique ou un désodorisant pour les aisselles visés respectivement aux articles 2 et 3 du tableau de l'annexe 1, la concentration en COV est déterminée séparément pour les COV à pression de vapeur moyenne et les COV à pression de vapeur élevée.

Détermination du potentiel d'émission de COV

6 Les substances ci-après sont exclues de la détermination du potentiel d'émission de COV pour l'application du présent règlement :

- a)** les COV à pression de vapeur faible;
- b)** s'agissant d'un produit allume-feu pour charbon visé à l'article 1 de l'annexe 2, les parfums qui, ensemble, constituent au plus 2 % du poids net du produit.

Système d'échange d'unités de conformité de COV

Participation

Objet du système d'échange d'unités de conformité

7 Le fabricant ou l'importateur d'un produit appartenant à une catégorie de produits prévue à la colonne 1 du tableau de l'annexe 1 peut choisir de participer au système d'échange d'unités de conformité, qui permet aux participants de prendre les mesures suivantes :

- a)** créer des unités de conformité conformément à l'article 11 pour tous les produits à composition modifiée pour lesquels il a choisi de participer au système d'échange d'unités de conformité;
- b)** céder des unités de conformité inutilisées à une autre personne conformément à l'article 12;

(c) use compliance units that are generated by them or transferred to them to compensate for the excess quantity of VOCs determined in accordance with paragraph 13(d) in respect of a product.

Permit — participants in compliance unit trading system

8 (1) A person that elects to participate in the compliance unit trading system may apply for a permit authorizing them to manufacture or import a product that belongs to a product category set out in column 1 of the table to Schedule 1 and, if applicable, a subcategory set out in column 2 that has a VOC concentration greater than the applicable maximum VOC concentration set out in column 3.

Required information

(2) The application must be submitted to the Minister and must contain the following information:

(a) the applicant's name, civic and postal addresses, telephone number and, if any, fax number and email address;

(b) the name, title, civic and postal addresses, telephone number and, if any, fax number and email address of their authorized representative, if applicable;

(c) for each product in respect of which a permit is sought,

(i) its common or generic name and its trade name, if any,

(ii) the product category set out in column 1 of the table to Schedule 1 and, if applicable, the subcategory set out in column 2 to which it belongs, as well as the information used to categorize it,

(iii) the VOC concentrations at which the applicant expects to manufacture or import the product,

(iv) for each VOC concentration referred to in subparagraph (iii), the quantity of the product, expressed in kilograms, that the applicant expects to manufacture or import per calendar year, excluding any quantity that is manufactured or imported for export only, and

(v) for each VOC concentration referred to in subparagraph (iii), the quantity of VOCs in the product that are in excess of the applicable maximum VOC concentration, determined by the formula

$$(A - B) \times W$$

where

(c) utiliser des unités de conformité qu'il a créées ou qui lui ont été cédées pour compenser, à l'égard d'un produit, l'excès de COV déterminé conformément à l'alinéa 13d).

Permis — participants au système d'échange d'unités de conformité

8 (1) Le participant au système d'échange d'unités de conformité peut présenter une demande de permis l'autorisant à fabriquer ou à importer un produit appartenant à une catégorie de produits prévue à la colonne 1 du tableau de l'annexe 1 et, le cas échéant, à une sous-catégorie prévue à la colonne 2, et dont la concentration en COV est supérieure à la concentration maximale en COV applicable prévue à la colonne 3.

Renseignements exigés

(2) La demande est présentée au ministre et comporte les renseignements suivants :

a) les nom, adresses municipale et postale, numéro de téléphone et, le cas échéant, numéro de télécopieur et adresse électronique du demandeur;

b) les nom, titre, adresses municipale et postale, numéro de téléphone et, le cas échéant, numéro de télécopieur et adresse électronique de son représentant autorisé, s'il y a lieu;

c) à l'égard de chaque produit visé par la demande :

(i) son nom commun ou générique et, le cas échéant, son nom commercial,

(ii) la catégorie de produits prévue à la colonne 1 du tableau de l'annexe 1 et, le cas échéant, la sous-catégorie prévue à la colonne 2 à laquelle il appartient, ainsi que les renseignements qui ont servi à sa catégorisation,

(iii) les concentrations en COV auxquelles le demandeur prévoit de fabriquer ou d'importer le produit,

(iv) pour chaque concentration en COV visée au sous-alinéa (iii), la quantité du produit, exprimée en kilogrammes, que le demandeur prévoit de fabriquer ou d'importer par année civile, à l'exclusion de la quantité fabriquée ou importée uniquement à des fins d'exportation,

(v) pour chaque concentration en COV visée au sous-alinéa (iii), l'excès de COV contenus dans le produit relativement à la concentration maximale

- A** is the VOC concentration of the product,
- B** is the maximum VOC concentration set out in column 3 of the table to Schedule 1 for the product category set out in column 1 or, if applicable, the subcategory set out in column 2 to which the product belongs, and
- W** is the quantity of the product, expressed in kilograms, that the applicant expects to manufacture or import per calendar year, excluding the quantity that is to be manufactured or imported for export only; and
- (d)** a plan indicating how the applicant intends to compensate for the excess quantity of VOCs determined in accordance with subparagraph (c)(v) for all of the products in respect of which a permit is sought by using compliance units generated by them or transferred to them in accordance with sections 11 and 12.

Clarifications

(3) The Minister may, on receiving the application, require any clarifications that are necessary for the application to be processed.

Notice of change to information

(4) The applicant must notify the Minister in writing of any change to the information provided under this section — other than that provided under subparagraph (2)(c)(iv) — within 30 days after the day on which the change occurs.

Issuance

9 (1) Subject to subsection (2), the Minister must issue the permit referred to in subsection 8(1) if the applicant has demonstrated how they will compensate for the excess quantity of VOCs determined in accordance with subparagraph 8(2)(c)(v).

Refusal

(2) The Minister must refuse to issue the permit if

- (a)** the Minister has reasonable grounds to believe that the applicant has provided false or misleading information in support of their application; or
- (b)** the information required under subsections 8(2) to (4) and the certification required under section 26

en COV applicable, déterminé selon la formule suivante :

$$(A - B) \times W$$

où :

- A** représente la concentration en COV du produit,
- B** la concentration maximale en COV prévue à la colonne 3 du tableau de l'annexe 1 pour la catégorie de produits prévue à la colonne 1 ou, le cas échéant, pour la sous-catégorie prévue à la colonne 2 à laquelle il appartient,
- W** la quantité du produit, exprimée en kilogrammes, que le demandeur prévoit de fabriquer ou d'importer par année civile, à l'exclusion de la quantité fabriquée ou importée uniquement à des fins d'exportation;
- d)** un plan indiquant comment le demandeur prévoit de compenser l'excès de COV déterminé conformément au sous-alinéa c)(v), pour l'ensemble des produits visés par la demande, par l'utilisation d'unités de conformité qu'il a créées ou qu'une autre personne lui a cédées et conformément aux articles 11 et 12.

Précisions

(3) À la réception de la demande, le ministre peut exiger toute précision dont il a besoin pour la traiter.

Avis de modification des renseignements

(4) Le demandeur avise le ministre par écrit de toute modification des renseignements fournis en application du présent article — sauf ceux qui sont visés au sous-alinéa (2)(c)(iv) — dans les trente jours suivant la date de la modification.

Délivrance

9 (1) Sous réserve du paragraphe (2), le ministre délivre le permis prévu au paragraphe 8(1) si le demandeur a établi comment il compensera l'excès de COV déterminé conformément au sous-alinéa 8(2)(c)(v).

Refus

(2) Le ministre refuse de délivrer le permis dans les cas suivants :

- a)** il a des motifs raisonnables de croire que le demandeur a fourni des renseignements faux ou trompeurs à l'appui de sa demande;

have not been provided or are insufficient to enable the Minister to process the application.

Revocation – grounds

10 (1) The Minister must revoke a permit issued under subsection 9(1) if

- (a)** the permit holder has not submitted the annual report referred to in section 13 within the prescribed time limit;
- (b)** the Minister has reasonable grounds to believe that the permit holder has not compensated for the excess quantity of VOCs determined in accordance with paragraph 13(d); or
- (c)** the Minister has reasonable grounds to believe that the permit holder has provided false or misleading information.

Notice of revocation

(2) Before revoking a permit, the Minister must provide the permit holder with written reasons and an opportunity to make written representations concerning the revocation.

Generation, Use and Transfer of Compliance Units

Notice of participation

11 (1) A person that intends to generate compliance units in respect of a reformulated product that they manufacture or import must, no later than October 1 of the first year in which they elect to participate in the compliance unit trading system in respect of that product, submit a notice to the Minister that contains the following information:

- (a)** the person's name, civic and postal addresses, telephone number and, if any, fax number and email address;
- (b)** the name, title, civic and postal addresses, telephone number and, if any, fax number and email address of their authorized representative, if applicable; and
- (c)** respecting the product,
 - (i)** its common or generic name and its trade name, if any,

b) les renseignements exigés aux termes des paragraphes 8(2) à (4) et l'attestation exigée aux termes de l'article 26 n'ont pas été fournis ou sont insuffisants pour lui permettre de traiter la demande.

Annulation – motifs

10 (1) Le ministre annule le permis délivré au titre du paragraphe 9(1) dans les cas suivants :

- a)** le titulaire du permis n'a pas présenté le rapport annuel prévu à l'article 13 dans le délai prescrit;
- b)** le ministre a des motifs raisonnables de croire que le titulaire du permis n'a pas compensé l'excès de COV déterminé conformément à l'alinéa 13d);
- c)** il a des motifs raisonnables de croire que le titulaire du permis lui a fourni des renseignements faux ou trompeurs.

Avis d'annulation

(2) Avant d'annuler le permis, le ministre avise par écrit le titulaire des motifs de l'annulation et lui donne la possibilité de présenter des observations écrites à cet égard.

Création, utilisation et cession d'unités de conformité

Avis de participation

11 (1) La personne qui a l'intention de créer des unités de conformité à l'égard d'un produit à composition modifiée qu'elle fabrique ou importe transmet au ministre un avis, au plus tard le 1^{er} octobre de la première année où elle choisit de participer au système d'échange d'unités de conformité à l'égard de ce produit, contenant les renseignements suivants :

- a)** ses nom, adresses municipale et postale, numéro de téléphone et, le cas échéant, numéro de télécopieur et adresse électronique;
- b)** les nom, titre, adresses municipale et postale, numéro de téléphone et, le cas échéant, numéro de télécopieur et adresse électronique de son représentant autorisé, s'il y a lieu;
- c)** à l'égard du produit :
 - (i)** son nom commun ou générique et, le cas échéant, son nom commercial,

(ii) the product category set out in column 1 of the table to Schedule 1 and, if applicable, the subcategory set out in column 2 to which it belongs, as well as the information used to categorize it,

(iii) its lowest VOC concentration prior to reformulation, the date of reformulation and its VOC concentration after reformulation, and

(iv) the quantity of the product, expressed in kilograms, that the person expects to manufacture or import during the period beginning on the day on which the notice is submitted and ending on December 31 of the same year, excluding the quantity that is to be manufactured or imported for export only.

Generation of compliance units

(2) A person that has submitted a notice under subsection (1) may generate compliance units, at a rate of one compliance unit per kilogram, for all of the reformulated products that they manufacture or import during a given calendar year. The number of kilograms is determined by the formula

$$\Sigma [(B_i - C_i) \times W_i]$$

where

B_i is, for each reformulated product, the maximum VOC concentration set out in column 3 of the table to Schedule 1 for the product category set out in column 1 or, if applicable, the subcategory set out in column 2 to which the product belongs;

C_i is, for each reformulated product, the product's VOC concentration after reformulation; and

W_i is, for each reformulated product, the quantity, expressed in kilograms, that was manufactured or imported during the year in question, excluding the quantity that was manufactured or imported for export only.

First year of participation

(3) For the first calendar year in which the person participates in the compliance unit trading system, the value of the element W_i in the formula set out in subsection (2) is the quantity of the reformulated product that was manufactured or imported during the period beginning on the day on which the notice referred to in subsection (1) was

(ii) la catégorie de produits prévue à la colonne 1 du tableau de l'annexe 1 et, le cas échéant, la sous-catégorie prévue à la colonne 2 à laquelle il appartient, ainsi que les renseignements qui ont servi à sa catégorisation,

(iii) la concentration en COV la plus faible du produit avant la modification de sa composition, la date de la modification et la concentration en COV du produit après la modification,

(iv) la quantité du produit, exprimée en kilogrammes, que la personne prévoit de fabriquer ou d'importer durant la période commençant à la date de transmission de l'avis et se terminant le 31 décembre de la même année, à l'exclusion de la quantité fabriquée ou importée uniquement à des fins d'exportation.

Création d'unités de conformité

(2) La personne qui a transmis un avis au titre du paragraphe (1) peut créer, à l'égard de l'ensemble des produits à composition modifiée qu'elle importe ou fabrique au cours d'une année civile donnée, des unités de conformité à raison d'une unité de conformité par kilogramme. Le nombre de kilogrammes est déterminé selon la formule suivante :

$$\Sigma [(B_i - C_i) \times W_i]$$

où :

B_i représente, pour chaque produit à composition modifiée, la concentration maximale en COV prévue à la colonne 3 du tableau de l'annexe 1 pour la catégorie de produits prévue à la colonne 1 ou, le cas échéant, la sous-catégorie prévue à la colonne 2 à laquelle le produit appartient;

C_i pour chaque produit à composition modifiée, la concentration en COV du produit après la modification de sa composition;

W_i pour chaque produit à composition modifiée, la quantité, exprimée en kilogrammes, qui a été fabriquée ou importée au cours de l'année en cause, à l'exclusion de la quantité fabriquée ou importée uniquement à des fins d'exportation.

Première année de participation

(3) Pour la première année civile de participation de la personne au système d'échange d'unités de conformité, l'élément W_i de la formule prévue au paragraphe (2) représente la quantité du produit à composition modifiée qui a été fabriquée ou importée pendant la période commençant à la date de transmission de l'avis visé au paragraphe (1) ou, si elle est postérieure, à la date de

submitted or the day on which the product was reformulated, whichever is later, and ending on December 31 of that year.

Availability confirmed by Minister

(4) The Minister must provide the person with written confirmation of the number of compliance units that are available to them within 60 days after the day on which the person submits a report in accordance with section 14.

Valid for two years

(5) Compliance units whose availability is confirmed by the Minister are valid for two years beginning on January 1 of the year following the calendar year in which they are generated.

Transfer of compliance units

12 (1) A person that participates in the compliance unit trading system may transfer unused compliance units to another person if the compliance units are still valid and the Minister approves the transfer.

Application for approval of transfer

(2) The transferee and transferor must, at least 90 days before the day on which the compliance units expire, submit to the Minister a joint application for approval of the transfer, using the form provided by the Minister, that contains the following information:

- (a)** the names of the transferee and transferor and their civic and postal addresses, telephone numbers and, if any, fax numbers and email addresses;
- (b)** the number of compliance units to be transferred;
- (c)** the year during which the compliance units were generated; and
- (d)** the effective date of the transfer.

Approval by Minister

(3) The Minister must approve the transfer and inform the transferee and transferor of the approval in writing if the transferor has at least the number of unused compliance units as are proposed to be transferred to the transferee.

Use by transferee

(4) The transferee may use the compliance units during the calendar year in which they are transferred and, if there are any compliance units remaining and those

modification de la composition du produit, et se terminant le 31 décembre de cette année.

Disponibilité confirmée par le ministre

(4) Le ministre confirme par écrit à la personne, dans les soixante jours suivant la date à laquelle elle présente un rapport conformément à l'article 14, le nombre d'unités de conformité dont elle dispose.

Validité de deux ans

(5) Les unités de conformité dont la disponibilité a été confirmée par le ministre sont valides pour une période de deux ans commençant le 1^{er} janvier de l'année qui suit l'année civile de leur création.

Cession d'unités de conformité

12 (1) Tout participant au système d'échange d'unités de conformité peut céder à une autre personne des unités de conformité inutilisées qui sont toujours valides, à condition que le ministre approuve la cession.

Demande d'approbation de la cession

(2) Au moins quatre-vingt-dix jours avant la date d'expiration des unités de conformités, le cédant et le cessionnaire présentent conjointement au ministre, sur un formulaire fourni par lui, une demande d'approbation de la cession qui contient les renseignements suivants :

- a)** le nom du cédant et du cessionnaire, leurs adresses municipale et postale, numéro de téléphone et, le cas échéant, numéro de télécopieur et adresse électronique;
- b)** le nombre d'unités de conformité faisant l'objet de la cession;
- c)** l'année au cours de laquelle elles ont été créées;
- d)** la date de prise d'effet de la cession.

Approbation du ministre

(3) Le ministre approuve la cession, et en informe par écrit le cédant et le cessionnaire, si le cédant dispose d'un nombre d'unités de conformité inutilisées au moins égal à celui qu'il prévoit de céder.

Utilisation par le cessionnaire

(4) Le cessionnaire peut utiliser les unités de conformité pendant l'année civile où a lieu la cession et, s'il dispose toujours d'unités de conformité et si elles sont toujours

compliance units are still valid in accordance with subsection 11(5), during the following calendar year.

Invalid transfer

(5) For greater certainty, if the transferor does not have at least the number of unused compliance units as are proposed to be transferred to the transferee, the transfer is invalid.

Annual Reports

Permit issued under subsection 9(1)

13 A person that holds a permit issued under subsection 9(1) must, no later than March 1 of each year, submit a report to the Minister that contains the following information in respect of the preceding calendar year:

(a) the person's name, civic and postal addresses, telephone number and, if any, fax number and email address;

(b) the name, title, civic and postal addresses, telephone number and, if any, fax number and email address of their authorized representative, if applicable;

(c) for each product that the person manufactured or imported under a permit issued under subsection 9(1) during the year in question,

(i) its common or generic name and its trade name, if any,

(ii) the permit number,

(iii) the VOC concentrations at which the product was manufactured or imported, and

(iv) for each VOC concentration referred to in subparagraph (iii), the quantity of the product, expressed in kilograms, that was manufactured or imported during the year in question, excluding the quantity that was manufactured or imported for export only;

(d) for all of the products that the person manufactured or imported under a permit issued under subsection 9(1) during the year in question, the quantity of VOCs in the products that is in excess of the applicable maximum VOC concentration for those products, determined by the formula

$$\Sigma [(A_i - B_i) \times W_i]$$

where

A_i is, for each product in respect of which a permit was issued that was manufactured or imported at

valides conformément au paragraphe 11(5), pendant l'année civile suivante.

Cession invalide

(5) Il est entendu que la cession est invalide si le cédant ne dispose pas d'un nombre d'unités de conformité inutilisées au moins égal à celui qu'il prévoit de céder.

Rapports annuels

Permis délivré au titre du paragraphe 9(1)

13 Le titulaire d'un permis délivré au titre du paragraphe 9(1) présente au ministre, au plus tard le 1^{er} mars de chaque année, un rapport qui contient les renseignements ci-après pour l'année civile précédente :

a) ses nom, adresses municipale et postale, numéro de téléphone et, le cas échéant, numéro de télécopieur et adresse électronique;

b) les nom, titre, adresses municipale et postale, numéro de téléphone et, le cas échéant, numéro de télécopieur et adresse électronique de son représentant autorisé, s'il y a lieu;

c) à l'égard de chaque produit qu'il fabrique ou importe au titre d'un permis délivré en application du paragraphe 9(1) au cours de l'année en cause :

(i) son nom commun ou générique et, le cas échéant, son nom commercial,

(ii) le numéro du permis,

(iii) les concentrations en COV auxquelles le produit a été fabriqué ou importé,

(iv) pour chaque concentration en COV visée au sous-alinéa (iii), la quantité du produit, exprimée en kilogrammes, qui a été fabriquée ou importée au cours de l'année en cause, à l'exclusion de la quantité fabriquée ou importée uniquement à des fins d'exportation;

d) à l'égard de l'ensemble des produits qu'il a fabriqué ou importé au titre d'un permis délivré en application du paragraphe 9(1) au cours de l'année en cause, l'excès de COV contenus dans les produits relativement aux concentrations maximales en COV applicables, déterminé selon la formule suivante :

$$\Sigma [(A_i - B_i) \times W_i]$$

où :

a given VOC concentration, the product's VOC concentration,

B_i is, for each product in respect of which a permit was issued that was manufactured or imported at a given VOC concentration, the maximum VOC concentration set out in column 3 of the table to Schedule 1 for the product category set out in column 1 or, if applicable, the subcategory set out in column 2 to which the product belongs, and

W_i is, for each product in respect of which a permit was issued that was manufactured or imported at a given VOC concentration, the quantity, expressed in kilograms, that was manufactured or imported during the year, excluding the quantity that is manufactured or imported for export only;

(e) the values and data used in the calculation made in accordance with paragraph (d);

(f) the number of compliance units that are being used to compensate for the excess quantity of VOCs determined in accordance with paragraph (d) and

(i) a statement as to whether those compliance units were generated by the person or were transferred to them, and

(ii) if the compliance units were transferred, the date of the transfer and the name of the transferor; and

(g) confirmation of whether the person intends to continue manufacturing or importing products under a permit issued under subsection 9(1) during the calendar year following the year in question and, if so, the quantity of each product, expressed in kilograms, that they expect to manufacture or import during that calendar year, excluding any quantity to be manufactured or imported for export only, and the expected VOC concentration for each product.

Person that generates compliance units

14 A person that generates compliance units during a calendar year must, no later than March 1 of the following year, submit a report to the Minister that contains the following information:

(a) the person's name, civic and postal addresses, telephone number and, if any, fax number and email address;

A_i représente, pour chaque produit faisant l'objet d'un permis qui a été fabriqué ou importé à une concentration en COV donnée, la concentration en COV du produit,

B_i pour chaque produit faisant l'objet d'un permis qui a été fabriqué ou importé à une concentration en COV donnée, la concentration maximale en COV prévue à la colonne 3 du tableau de l'annexe 1 pour la catégorie de produits prévue à la colonne 1 ou, le cas échéant, la sous-catégorie prévue à la colonne 2 à laquelle le produit appartient,

W_i pour chaque produit faisant l'objet d'un permis qui a été fabriqué ou importé à une concentration en COV donnée, la quantité, exprimée en kilogrammes, qui a été fabriquée ou importée au cours de l'année, à l'exclusion de la quantité fabriquée ou importée uniquement à des fins d'exportation;

e) les valeurs et les données utilisées pour le calcul effectué conformément à l'alinéa d);

f) le nombre d'unités de conformité utilisées pour compenser l'excès de COV déterminé conformément à l'alinéa d), ainsi que les renseignements suivants :

(i) une mention précisant si les unités de conformité ont été créées par lui ou si elles lui ont été cédées,

(ii) si des unités de conformité ont été cédées, le nom du cédant et la date de la cession;

g) la confirmation de son intention de continuer ou non à fabriquer ou à importer des produits au titre d'un permis délivré en application du paragraphe 9(1) pendant l'année civile qui suit celle en cause et, le cas échéant, la quantité de chaque produit, exprimée en kilogrammes, qu'il prévoit de fabriquer ou d'importer pendant cette année civile, à l'exclusion de la quantité fabriquée ou importée uniquement à des fins d'exportation ainsi que la concentration en COV prévue pour chaque produit.

Personne qui crée des unités de conformité

14 La personne qui crée des unités de conformité pendant une année civile présente au ministre, au plus tard le 1^{er} mars de l'année suivante, un rapport qui contient les renseignements suivants :

a) ses nom, adresses municipale et postale, numéro de téléphone et, le cas échéant, numéro de télécopieur et adresse électronique;

(b) the name, title, civic and postal addresses, telephone number and, if any, fax number and email address of their authorized representative, if applicable;

(c) for each reformulated product for which they have elected to participate in the compliance unit trading system for the calendar year in question,

(i) its common or generic name and its trade name, if any,

(ii) the product category set out in column 1 of the table to Schedule 1 and, if applicable, the subcategory set out in column 2 to which it belongs, as well as the information used to categorize it,

(iii) its VOC concentration after reformulation and the date of the reformulation, and

(iv) the quantity of the product, expressed in kilograms, that the person manufactured or imported during the year in question, excluding the quantity that was manufactured or imported for export only;

(d) the values and data used in the calculation made in accordance with subsection 11(2) for the calendar year in question and the result of that calculation; and

(e) confirmation of whether the person intends to continue participating in the compliance unit trading system during the calendar year following the year in question and, if so, the quantity of each product, expressed in kilograms, that they expect to manufacture or import during that calendar year, excluding any quantity to be manufactured or imported for export only, and the expected VOC concentration for each product.

Permit — Products Whose Use Results in Lower VOC Emissions

Application

15 (1) A person may apply for a permit or a renewal of their permit, as the case may be, authorizing them to manufacture or import a product that belongs to a product category set out in column 1 of the table to Schedule 1 and, if applicable, a subcategory set out in column 2 that has a VOC concentration that is greater than the applicable maximum VOC concentration set out in column 3,

b) les nom, titre, adresses municipale et postale, numéro de téléphone et, le cas échéant, numéro de télécopieur et adresse électronique de son représentant autorisé, s'il y a lieu;

c) à l'égard de chaque produit à composition modifiée pour lequel elle a choisi de participer au système d'échange d'unités de conformité pour l'année civile en cause :

(i) son nom commun ou générique et, le cas échéant, son nom commercial,

(ii) la catégorie de produits prévue à la colonne 1 du tableau de l'annexe 1 et, le cas échéant, la sous-catégorie prévue à la colonne 2 à laquelle il appartient ainsi que les renseignements qui ont servi à sa catégorisation,

(iii) sa concentration en COV après la modification de sa composition et la date de la modification,

(iv) la quantité du produit, exprimée en kilogrammes, que la personne a fabriquée ou importée au cours de l'année en cause, à l'exclusion de la quantité fabriquée ou importée uniquement à des fins d'exportation;

d) les valeurs et les données utilisées pour le calcul effectué conformément au paragraphe 11(2), ainsi que le résultat de ce calcul, pour l'année civile en cause;

e) la confirmation de son intention de continuer ou non à participer au système d'échange d'unités de conformité pendant l'année civile qui suit celle en cause et, le cas échéant, la quantité de chaque produit, exprimée en kilogrammes, qu'elle prévoit de fabriquer ou d'importer pendant cette année, à l'exclusion de la quantité fabriquée ou importée uniquement à des fins d'exportation, ainsi que la concentration en COV prévue pour chaque produit.

Permis — produits dont l'utilisation entraîne des émissions de COV inférieures

Demande

15 (1) Toute personne peut présenter une demande de permis ou de renouvellement de son permis, selon le cas, l'autorisant à fabriquer ou à importer un produit appartenant à une catégorie de produits prévue à la colonne 1 du tableau de l'annexe 1 et, le cas échéant, à une sous-catégorie prévue à la colonne 2, et dont la concentration en COV est supérieure à la concentration

but that, when used in accordance with the manufacturer's written instructions, results in lower VOC emissions than those that would result from the use of another product that belongs to the same category and, if applicable, the same subcategory that has a VOC concentration that is less than or equal to that maximum VOC concentration.

Required information

(2) The application must be submitted to the Minister and must contain the following information:

- (a)** the applicant's name, civic and postal addresses, telephone number and, if any, fax number and email address;
- (b)** the name, title, civic and postal addresses, telephone number and, if any, fax number and email address of their authorized representative, if applicable;
- (c)** the product's common or generic name and trade name, if any;
- (d)** the product category set out in column 1 of the table to Schedule 1 and, if applicable, the subcategory set out in column 2 to which the product belongs, as well as the information used to categorize it;
- (e)** the product's VOC concentration;
- (f)** the quantity of the product, expressed in kilograms, that the applicant expects to manufacture or import per calendar year, excluding any quantity that is manufactured or imported for export only;
- (g)** in the case of an application for the renewal of a permit in respect of the product, the number of the existing permit; and
- (h)** evidence that demonstrates that the use of the product in accordance with the manufacturer's written instructions results in lower VOC emissions than those that would result from the use of another product that belongs to the same category and, if applicable, the same subcategory that has a VOC concentration that is less than or equal to the applicable maximum VOC concentration set out in column 3 of the table to Schedule 1.

Clarifications

(3) The Minister may, on receiving the application, require any clarifications that are necessary for the application to be processed.

maximale en COV applicable prévue à la colonne 3, mais dont l'utilisation, conformément aux instructions écrites du fabricant, entraîne des émissions de COV inférieures à celles qui résulteraient de l'utilisation d'un autre produit appartenant à la même catégorie et, le cas échéant, à la même sous-catégorie, et dont la concentration en COV est inférieure ou égale à cette concentration maximale.

Renseignements exigés

(2) La demande est présentée au ministre et comporte les renseignements suivants :

- a)** les nom, adresses municipale et postale, numéro de téléphone et, le cas échéant, numéro de télécopieur et adresse électronique du demandeur;
- b)** les nom, titre, adresses municipale et postale, numéro de téléphone et, le cas échéant, numéro de télécopieur et adresse électronique de son représentant autorisé, s'il y a lieu;
- c)** le nom commun ou générique du produit et, le cas échéant, son nom commercial;
- d)** la catégorie de produits prévue à la colonne 1 du tableau de l'annexe 1 et, le cas échéant, la sous-catégorie prévue à la colonne 2 à laquelle le produit appartient, ainsi que les renseignements qui ont servi à sa catégorisation;
- e)** la concentration en COV du produit;
- f)** la quantité du produit, exprimée en kilogrammes, que le demandeur prévoit de fabriquer ou d'importer par année civile, à l'exclusion de la quantité fabriquée ou importée uniquement à des fins d'exportation;
- g)** dans le cas d'une demande de renouvellement de permis à l'égard du produit, le numéro du permis existant;
- h)** la preuve qui démontre que l'utilisation du produit conformément aux instructions écrites du fabricant entraîne des émissions de COV inférieures à celles qui résulteraient de l'utilisation d'un autre produit appartenant à la même catégorie et, le cas échéant, à la même sous-catégorie, et dont la concentration en COV est inférieure ou égale à la concentration maximale en COV applicable prévue à la colonne 3 du tableau de l'annexe 1.

Précisions

(3) À la réception de la demande, le ministre peut exiger toute précision dont il a besoin pour la traiter.

Notice of change to information

(4) The applicant must notify the Minister in writing of any change to the information provided under this section — other than that provided under paragraph (2)(f) — within 30 days after the day on which the change occurs.

Issuance or renewal

16 (1) Subject to subsection (2), the Minister must issue or renew, as the case may be, a permit referred to in subsection 15(1) if the applicant has demonstrated that, even though the product's VOC concentration is greater than the applicable maximum VOC concentration set out in column 3 of the table to Schedule 1, the use of the product, in accordance with the manufacturer's written instructions, results in lower VOC emissions than those that would result from the use of another product that belongs to the same category and, if applicable, the same subcategory that has a VOC concentration that is less than or equal to that maximum VOC concentration.

Refusal

(2) The Minister must refuse to issue or renew the permit if

(a) the Minister has reasonable grounds to believe that the applicant has provided false or misleading information in support of their application; or

(b) the information required under subsections 15(2) to (4) and the certification required under section 26 have not been provided or are insufficient to enable the Minister to process the application.

Expiry

(3) The permit expires on the fourth anniversary of the day on which it is issued or renewed unless the permit holder submits an application for renewal at least 90 days before the day on which the permit expires and the application is approved by the Minister.

Revocation — grounds

17 (1) The Minister must revoke a permit issued or renewed under subsection 16(1) in respect of a product if

(a) the Minister has reasonable grounds to believe that the use of the product, in accordance with the manufacturer's written instructions, no longer results in lower VOC emissions than those that would result from the use of another product that belongs to the same category and, if applicable, the same subcategory that has a VOC concentration that is less than or equal

Avis de modification des renseignements

(4) Le demandeur avise le ministre par écrit de toute modification des renseignements fournis en application du présent article — sauf ceux qui sont visés à l'alinéa (2)f) — dans les trente jours suivant la date de la modification.

Délivrance ou renouvellement

16 (1) Sous réserve du paragraphe (2), le ministre délivre ou renouvelle, selon le cas, le permis prévu au paragraphe 15(1) si le demandeur a établi que, même si la concentration en COV du produit en cause est supérieure à la concentration maximale en COV applicable prévue à la colonne 3 du tableau de l'annexe 1, l'utilisation de ce produit conformément aux instructions écrites du fabricant entraîne des émissions de COV inférieures à celles qui résulteraient de l'utilisation d'un autre produit appartenant à la même catégorie et, le cas échéant, à la même sous-catégorie, et dont la concentration en COV est inférieure ou égale à cette concentration maximale.

Refus

(2) Le ministre refuse de délivrer ou de renouveler le permis dans les cas suivants :

a) il a des motifs raisonnables de croire que le demandeur a fourni des renseignements faux ou trompeurs à l'appui de sa demande;

b) les renseignements exigés aux termes des paragraphes 15(2) à (4) et l'attestation exigée aux termes de l'article 26 n'ont pas été fournis ou sont insuffisants pour lui permettre de traiter la demande.

Expiration

(3) Le permis expire au quatrième anniversaire de sa délivrance ou de son renouvellement, sauf si le titulaire du permis présente, au moins quatre-vingt-dix jours avant la date d'expiration, une demande de renouvellement et que la demande est approuvée par le ministre.

Annulation — motifs

17 (1) Le ministre annule le permis délivré ou renouvelé au titre du paragraphe 16(1) à l'égard d'un produit dans les cas suivants :

a) il a des motifs raisonnables de croire que l'utilisation du produit conformément aux instructions écrites du fabricant n'entraîne plus d'émissions de COV inférieures à celles qui résulteraient de l'utilisation d'un autre produit appartenant à la même catégorie et, le cas échéant, à la même sous-catégorie,

to the applicable maximum VOC concentration set out in column 3 of the table to Schedule 1;

(b) the Minister has reasonable grounds to believe that the permit holder has provided false or misleading information; or

(c) the product does not bear a label, or is not accompanied by documentation, that sets out the instructions referred to in section 23.

Notice of revocation

(2) Before revoking a permit, the Minister must provide the permit holder with written reasons and an opportunity to make written representations concerning the revocation.

Permit — Technical or Economic Non-feasibility

Application

18 (1) A person that intends to, on or after the applicable date referred to in subsection 3(4) or the day on which their permit expires, as the case may be, manufacture or import a product that belongs to a product category set out in column 1 of the table to Schedule 1 or column 1 of Schedule 2 that has a VOC concentration or VOC emission potential that is greater than the applicable maximum VOC concentration set out in column 3 of the table to Schedule 1 or the applicable maximum VOC emission potential set out in column 2 of Schedule 2, as the case may be, may apply for a permit, or for a renewal of their permit, authorizing them to manufacture or import that product on or after the applicable date if it is not technically or economically feasible for them to, by that date, reduce the product's VOC concentration or VOC emission potential, as the case may be, to a level that is less than or equal to that maximum VOC concentration or maximum VOC emission potential.

Required information

(2) The application must be submitted to the Minister before the applicable date referred to in subsection 3(4) or the day on which the permit expires, as the case may be, and must contain the following information:

(a) the applicant's name, civic and postal addresses, telephone number and, if any, fax number and email address;

(b) the name, title, civic and postal addresses, telephone number and, if any, fax number and email

et dont la concentration en COV est inférieure ou égale à la concentration maximale en COV applicable prévue à la colonne 3 du tableau de l'annexe 1;

b) il a des motifs raisonnables de croire que le titulaire du permis lui a fourni des renseignements faux ou trompeurs;

c) le produit n'est pas doté d'une étiquette ou accompagné d'un document indiquant les instructions d'utilisation prévues à l'article 23.

Avis d'annulation

(2) Avant d'annuler le permis, le ministre avise le titulaire par écrit des motifs de l'annulation et lui donne la possibilité de présenter des observations écrites à cet égard.

Permis — infaisabilité sur le plan technique ou économique

Demande

18 (1) Toute personne qui, à la date applicable prévue au paragraphe 3(4), à la date d'expiration de son permis, selon le cas, ou à une date ultérieure, a l'intention de fabriquer ou d'importer un produit qui appartient à la catégorie de produits prévue à la colonne 1 du tableau de l'annexe 1 ou à la colonne 1 de l'annexe 2, dont la concentration en COV ou dont le potentiel d'émission de COV est supérieur à la concentration maximale en COV applicable prévue à la colonne 3 du tableau de l'annexe 1 ou au potentiel d'émission de COV maximal applicable prévu à la colonne 2 de l'annexe 2, selon le cas, peut présenter une demande de permis ou de renouvellement de son permis l'autorisant à fabriquer ou à importer ce produit, à la date applicable ou à une date ultérieure, si elle ne sera pas en mesure sur le plan technique ou économique, à cette date, de réduire sa concentration en COV ou son potentiel d'émission de COV, selon le cas, à un niveau inférieur ou égal à cette concentration maximale ou à ce potentiel d'émission maximal.

Renseignements exigés

(2) La demande est présentée au ministre avant la date applicable prévue au paragraphe 3(4), ou la date d'expiration du permis, selon le cas, et comporte les renseignements suivants :

a) les nom, addresses municipale et postale, numéro de téléphone et, le cas échéant, numéro de télécopieur et adresse électronique du demandeur;

b) les nom, titre, addresses municipale et postale, numéro de téléphone et, le cas échéant, numéro de

address of their authorized representative, if applicable;

(c) the product's common or generic name and trade name, if any;

(d) the product category set out in column 1 of the table to Schedule 1 or column 1 of Schedule 2 and, if applicable, the subcategory set out in column 2 of the table to Schedule 1 to which the product belongs, as well as the information used to determine its classification;

(e) the product's VOC concentration or, in the case of a product that belongs to a product category set out in column 1 of Schedule 2, its VOC emission potential;

(f) the quantity of the product that the applicant expects to manufacture or import per calendar year, excluding any quantity that is manufactured or imported for export only;

(g) in the case of an application for the renewal of a permit in respect of the product, the number of the existing permit;

(h) the requested validity period for the permit, up to a maximum of two years;

(i) evidence that demonstrates that it will not be technically or economically feasible for the applicant to, by the applicable date referred to in subsection 3(4) or the day on which their permit is to expire, as the case may be, reduce the product's VOC concentration or VOC emission potential, as the case may be, to a level that is less than or equal to the applicable maximum VOC concentration set out in column 3 of the table to Schedule 1 or the applicable maximum VOC emission potential set out in column 2 of Schedule 2, as the case may be;

(j) a plan describing the measures that will be taken to reduce the product's VOC concentration or VOC emission potential, as the case may be, to a level that is less than or equal to the applicable maximum VOC concentration set out in column 3 of the table to Schedule 1 or the applicable maximum VOC emission potential set out in column 2 of Schedule 2, as the case may be; and

(k) a statement of the period within which the plan is to be implemented, up to a maximum of two years.

télécopieur et adresse électronique du représentant autorisé du demandeur, s'il y a lieu;

(c) le nom commun ou générique du produit et, le cas échéant, son nom commercial;

(d) la catégorie de produits prévue à la colonne 1 du tableau de l'annexe 1 ou à la colonne 1 de l'annexe 2 et, le cas échéant, la sous-catégorie prévue à la colonne 2 du tableau de l'annexe 1 à laquelle le produit appartient, ainsi que les renseignements qui ont servi à sa catégorisation;

(e) la concentration en COV du produit ou, s'il appartient à une catégorie prévue à la colonne 1 de l'annexe 2, son potentiel d'émission de COV;

(f) la quantité du produit que le demandeur prévoit de fabriquer ou d'importer par année civile, à l'exclusion de la quantité fabriquée ou importée uniquement à des fins d'exportation;

(g) dans le cas d'une demande de renouvellement de permis à l'égard du produit, le numéro du permis existant;

(h) la période de validité du permis demandée, laquelle ne peut excéder deux ans;

(i) la preuve qui démontre que le demandeur ne sera pas en mesure sur le plan technique ou économique, à la date applicable prévue au paragraphe 3(4) ou à la date d'expiration de son permis, selon le cas, de réduire la concentration en COV ou le potentiel d'émission de COV, selon le cas, du produit à un niveau inférieur ou égal à la concentration maximale en COV applicable prévue à la colonne 3 du tableau de l'annexe 1 ou au potentiel d'émission de COV maximal applicable prévu à la colonne 2 de l'annexe 2, selon le cas;

(j) un plan décrivant les mesures qui seront prises pour réduire la concentration en COV ou le potentiel d'émission de COV, selon le cas, du produit à un niveau inférieur ou égal à la concentration maximale en COV applicable prévue à la colonne 3 du tableau de l'annexe 1 ou au potentiel d'émission de COV maximal applicable prévu à la colonne 2 de l'annexe 2, selon le cas;

(k) une déclaration précisant le délai d'exécution du plan, lequel ne peut excéder deux ans.

Clarifications

(3) The Minister may, on receiving the application, require any clarifications that are necessary for the application to be processed.

Notice of change to information

(4) The applicant must notify the Minister in writing of any change to the information provided under this section — other than that provided under paragraph (2)(f) — within 30 days after the day on which the change occurs.

Issuance or renewal

19 (1) Subject to subsection (2), the Minister must issue or renew a permit referred to in subsection 18(1) if the applicant has demonstrated that it will not be technically or economically feasible for them to, by the applicable date referred to in subsection 3(4) or the day on which their permit is to expire, as the case may be, reduce the product's VOC concentration or VOC emission potential, as the case may be, to a level that is less than or equal to the applicable maximum VOC concentration set out in column 3 of the table to Schedule 1 or the applicable maximum VOC emission potential set out in column 2 of Schedule 2, as the case may be.

Refusal

(2) The Minister must refuse to issue or renew a permit if

(a) the Minister has reasonable grounds to believe that the applicant has provided false or misleading information in support of their application; or

(b) the information required under subsections 18(2) to (4) and the certification required under section 26 have not been provided or are insufficient to enable the Minister to process the application.

Expiry

(3) The permit expires on the second anniversary of the day on which the permit becomes effective or on an earlier date specified in the permit unless the permit holder submits an application for renewal at least 90 days before the day on which the permit expires and the application is approved by the Minister. The renewed permit expires on the second anniversary of the day on which the renewal becomes effective or on an earlier date specified in the renewed permit.

Application for renewal

(4) An application for renewal may be made only once.

Précisions

(3) À la réception de la demande, le ministre peut exiger toute précision dont il a besoin pour la traiter.

Avis de modification des renseignements

(4) Le demandeur avise le ministre par écrit de toute modification des renseignements fournis en application du présent article — sauf ceux qui sont visés à l'alinéa (2)f) — dans les trente jours suivant la date de la modification.

Délivrance ou renouvellement

19 (1) Sous réserve du paragraphe (2), le ministre délivre ou renouvelle le permis prévu au paragraphe 18(1) si le demandeur a démontré qu'il ne sera pas en mesure, à la date applicable prévue au paragraphe 3(4) ou à la date d'expiration de son permis, selon le cas, sur le plan technique ou économique, de réduire la concentration en COV ou le potentiel d'émission de COV, selon le cas, du produit à un niveau inférieur ou égal à la concentration maximale en COV applicable prévue à la colonne 3 du tableau de l'annexe 1 ou au potentiel d'émission de COV maximal applicable prévu à la colonne 2 de l'annexe 2, selon le cas.

Refus

(2) Le ministre refuse de délivrer ou de renouveler le permis dans les cas suivants :

a) il a des motifs raisonnables de croire que le demandeur a fourni des renseignements faux ou trompeurs à l'appui de sa demande;

b) les renseignements exigés aux termes des paragraphes 18(2) à (4) et l'attestation exigée aux termes de l'article 26 n'ont pas été fournis ou sont insuffisants pour lui permettre de traiter la demande.

Expiration

(3) Le permis expire au deuxième anniversaire de la date de prise d'effet du permis ou à une date antérieure indiquée sur le permis, sauf si le titulaire du permis présente, au moins quatre-vingt-dix jours avant la date d'expiration, une demande de renouvellement et que la demande est approuvée par le ministre. Le permis renouvelé expire au deuxième anniversaire de la date de prise d'effet du renouvellement ou à une date antérieure indiquée sur le permis renouvelé.

Demande de renouvellement

(4) Une demande de renouvellement ne peut être présentée qu'une seule fois.

Explanation of reasons

(5) An application for renewal must include an explanation of the reasons why the plan that was submitted in the initial permit application was not implemented within the period identified in that initial application.

Revocation — grounds

20 (1) The Minister must revoke a permit issued or renewed under subsection 19(1) if the Minister has reasonable grounds to believe that the permit holder has provided false or misleading information.

Notice of revocation

(2) Before revoking a permit, the Minister must provide the permit holder with written reasons and an opportunity to make written representations concerning the revocation.

Accredited Laboratory**Accredited laboratory**

21 (1) Any analysis performed to determine the VOC concentration or VOC emission potential of a product for the purposes of these Regulations must be performed by a laboratory that meets the following conditions at the time of the analysis:

(a) it is accredited

(i) under the International Organization for Standardization standard ISO/IEC 17025, entitled *General requirements for the competence of testing and calibration laboratories*, by an accrediting body that is a signatory to the International Laboratory Accreditation Cooperation Mutual Recognition Arrangement, or

(ii) under the *Environment Quality Act*, CQLR, c. Q-2; and

(b) subject to subsection (2), the scope of its accreditation includes the analysis performed to determine the VOC concentration or VOC emission potential of a product.

Standards of good practice

(2) If no method has been recognized by a standards development organization in respect of the analysis performed to determine the VOC concentration or VOC emission potential of a product and the scope of the laboratory's accreditation does not therefore include that analysis, the analysis must be performed in accordance

Explication des raisons

(5) La demande de renouvellement inclut une explication des raisons pour lesquelles le plan présenté dans la demande de permis initiale n'a pas été exécuté dans le délai prévu dans la demande.

Annulation — motifs

20 (1) Le ministre annule le permis délivré ou renouvelé au titre du paragraphe 19(1) s'il a des motifs raisonnables de croire que le titulaire du permis lui a fourni des renseignements faux ou trompeurs.

Avis d'annulation

(2) Avant d'annuler le permis, le ministre avise le titulaire par écrit des motifs de l'annulation et lui donne la possibilité de présenter des observations écrites à cet égard.

Laboratoire accrédité**Laboratoire accrédité**

21 (1) Pour l'application du présent règlement, l'analyse visant à déterminer la concentration en COV ou le potentiel d'émission de COV d'un produit est effectuée par un laboratoire qui, au moment de cette analyse, répond aux conditions suivantes :

a) il est accrédité :

(i) soit selon la norme ISO/CEI 17025 de l'Organisation internationale de normalisation, intitulée *Exigences générales concernant la compétence des laboratoires d'étalonnages et d'essais*, par un organisme d'accréditation signataire de l'accord intitulé International Laboratory Accreditation Cooperation Mutual Recognition Arrangement,

(ii) soit en vertu de la *Loi sur la qualité de l'environnement*, RLRQ, ch. Q-2;

b) sous réserve du paragraphe (2), la portée de son accréditation comprend l'analyse effectuée visant à déterminer la concentration en COV ou le potentiel d'émission de COV d'un produit.

Normes de bonnes pratiques

(2) Lorsqu'aucune méthode n'est reconnue par un organisme de normalisation eu égard à l'analyse effectuée visant à déterminer la concentration en COV ou le potentiel d'émission de COV d'un produit et que, par conséquent, la portée de l'accréditation du laboratoire ne comprend pas cette analyse, l'analyse est effectuée conformément aux normes de bonnes pratiques

with standards of good scientific practice that are generally accepted at the time that it is performed.

Labelling

Date of manufacture

22 (1) Beginning on the applicable date referred to in subsection 3(4), any person that manufactures or imports a product that belongs to a product category set out in column 1 of the table to Schedule 1 or in column 1 of Schedule 2 must indicate, on the container in which the product is offered for sale or sold, the date on which the product was manufactured or a code representing that date. If a code is used, the person must provide the Minister, on request, with an explanation of the code.

Exemptions

(2) Subsection (1) does not apply to

(a) a personal fragrance product referred to in item 11 of the table to Schedule 1 that is in a container of 2 ml or less; or

(b) any product that belongs to a product category set out in column 1 of that table and has a VOC concentration less than or equal to 0.10% w/w.

Instructions for use

23 Beginning on the applicable date referred to in subsection 3(4), if a product is authorized to be manufactured or imported by a permit issued under subsection 16(1), the manufacturer or importer must ensure that, before the product is offered for sale or sold, it bears a label, or is accompanied by documentation, that sets out instructions in both official languages for the use of the product in a manner that results in lower VOC emissions than those that would result from the use of another product that belongs to the same category and, if applicable, the same subcategory that has a VOC concentration that is less than or equal to the applicable maximum VOC concentration set out in column 3 of the table to Schedule 1.

Record-Keeping

Records to be maintained

24 (1) Beginning on the applicable date referred to in subsection 3(4), any person that manufactures or imports a product that contains VOCs and belongs to a product category set out in column 1 of the table to Schedule 1 or column 1 of Schedule 2 must maintain records

scientifiques généralement reconnues au moment où elle est effectuée.

Étiquetage

Date de fabrication

22 (1) À partir de la date applicable prévue au paragraphe 3(4), le fabricant ou l'importateur d'un produit appartenant à une catégorie de produits prévue à la colonne 1 du tableau de l'annexe 1 ou à la colonne 1 de l'annexe 2 indique, sur le contenant dans lequel le produit est vendu ou mis en vente, la date de fabrication du produit ou un code représentant cette date. Dans ce dernier cas, elle fournit au ministre, sur demande, l'explication du code.

Exemptions

(2) Le paragraphe (1) ne s'applique pas aux produits suivants :

a) les produits parfumés pour le corps visés à l'article 11 du tableau de l'annexe 1 qui sont dans des contenants de 2 ml ou moins;

b) les produits appartenant à une catégorie de produits prévue à la colonne 1 du tableau de l'annexe 1 et dont la concentration en COV est inférieure ou égale à 0,10 % p/p.

Instructions d'utilisation

23 À partir de la date applicable prévue au paragraphe 3(4), le fabricant ou l'importateur d'un produit qui fait l'objet d'un permis délivré au titre du paragraphe 16(1) veille à ce que ce produit, avant sa vente ou sa mise en vente, porte une étiquette ou soit accompagné d'un document indiquant, dans les deux langues officielles, les instructions permettant de l'utiliser en produisant des émissions de COV inférieures à celles qui résulteraient de l'utilisation d'un autre produit appartenant à la même catégorie et, le cas échéant, la même sous-catégorie, dont la concentration en COV est inférieure ou égale à la concentration maximale en COV applicable prévue à la colonne 3 du tableau de l'annexe 1.

Tenue de dossiers

Dossiers à tenir

24 (1) À partir de la date applicable prévue au paragraphe 3(4), le fabricant ou l'importateur d'un produit contenant des COV et appartenant à une catégorie de produits prévue à la colonne 1 du tableau de l'annexe 1 ou à la colonne 1 de l'annexe 2 tient des

containing the following information and any supporting documents:

- (a)** in the case of a manufacturer,
 - (i)** the product's common or generic name and trademark and trade name, if any, and
 - (ii)** the quantity of the product that is manufactured at each manufacturing plant and the date of its manufacture; and
- (b)** in the case of an importer,
 - (i)** the product's common or generic name and trademark and trade name, if any,
 - (ii)** the quantity of the product that is imported and the date of its importation,
 - (iii)** the name, civic and postal addresses, telephone number and, if any, fax number and email address of the principal place of business of the product's sender,
 - (iv)** the Harmonized Commodity Description and Coding System number for the product, as set out in the *Customs Tariff*, and
 - (v)** the business number assigned to the importer by the Minister of National Revenue.

Records – information submitted to Minister

(2) Any person that submits information to the Minister under these Regulations must maintain records containing that information and a copy of any supporting documents.

Five years

(3) The records must be kept for a period of at least five years after

- (a)** the day on which they are made, in the case of the records referred to in subsection (1); and
- (b)** the day on which the information referred to in subsection (2) is submitted to the Minister, in the case of the records referred to in that subsection.

Location of records

25 (1) The records referred to in section 24 must be kept at the person's principal place of business in Canada or at any other place in Canada where they can be inspected. If the records are not kept at the person's principal place of

dossiers contenant les renseignements ci-après et tout document à l'appui :

- a)** dans le cas du fabricant :
 - (i)** le nom commun ou générique du produit et, le cas échéant, sa marque de commerce et son nom commercial,
 - (ii)** la quantité du produit fabriquée à chacune de ses installations et la date de fabrication du produit;
- b)** dans le cas de l'importateur :
 - (i)** le nom commun ou générique du produit et, le cas échéant, sa marque de commerce et son nom commercial,
 - (ii)** la quantité du produit importée et la date d'importation du produit,
 - (iii)** les nom, adresses municipale et postale, numéro de téléphone et, le cas échéant, numéro de télécopieur et adresse électronique du principal établissement de l'expéditeur du produit,
 - (iv)** le numéro de code du produit, selon le Système harmonisé de désignation et de codification des marchandises énoncé dans le *Tarif des douanes*,
 - (v)** le numéro d'entreprise attribué à l'importateur par le ministre du Revenu national.

Dossiers – renseignements fournis au ministre

(2) La personne qui fournit des renseignements au ministre au titre du présent règlement tient des dossiers contenant ces renseignements et une copie de tout document à l'appui.

Conservation pendant cinq ans

(3) Les dossiers sont conservés pendant au moins cinq ans après :

- a)** la date de leur création, dans le cas des dossiers visés au paragraphe (1);
- b)** la date de fourniture au ministre des renseignements visés au paragraphe (2), dans le cas des dossiers visés à ce paragraphe.

Lieu de conservation

25 (1) Les dossiers visés à l'article 24 sont conservés au principal établissement au Canada de la personne ou en tout autre lieu au Canada où ils peuvent être examinés.

business, the person must provide the Minister with the civic address of the place where they are kept.

Change of address

(2) If the civic address referred to in subsection (1) changes, the person must notify the Minister in writing within 30 days after the day on which the change occurs.

Submission Requirements

Certification

26 Any information that is submitted under these Regulations must be accompanied by a certification, dated and signed by the person submitting the information or by their authorized representative, stating that the information is accurate and complete.

Electronic or paper format

27 (1) Any document that is submitted under these Regulations may be submitted in paper format or in an electronic format that is compatible with the format that is used by the Minister.

Electronic signature

(2) If the document is submitted in electronic format, the document may be signed electronically.

Related Amendment to the Regulations Designating Regulatory Provisions for Purposes of Enforcement (Canadian Environmental Protection Act, 1999)

28 [Amendments]

Coming into Force

January 1 following first anniversary of registration

29 These Regulations come into force on January 1 of the year following the calendar year of the first anniversary of the day on which they are registered.

Dans ce dernier cas, la personne informe le ministre de l'adresse municipale du lieu.

Changement d'adresse

(2) La personne avise le ministre par écrit de tout changement d'adresse municipale visée au paragraphe (1) dans les trente jours suivant la date du changement.

Formalités de présentation

Attestation

26 Les renseignements fournis en application du présent règlement sont accompagnés d'une attestation, datée et signée par la personne fournissant les renseignements, ou par son représentant autorisé, portant qu'ils sont complets et exacts.

Support papier ou électronique

27 (1) Tout document présenté en application du présent règlement peut être présenté sur support papier ou sur un support électronique qui est compatible avec celui qu'utilise le ministre.

Signature électronique

(2) Le document qui est présenté sur support électronique peut être signé électroniquement.

Modification connexe au Règlement sur les dispositions réglementaires désignées aux fins de contrôle d'application — Loi canadienne sur la protection de l'environnement (1999)

28 [Modifications]

Entrée en vigueur

1^{er} janvier suivant le premier anniversaire de l'enregistrement

29 Le présent règlement entre en vigueur le 1^{er} janvier de l'année suivant l'année civile du premier anniversaire de son enregistrement.

SCHEDULE 1

(Subsections 1(1) and (4), 2(1) and 3(1) and (3), paragraph 3(4)(a), sections 4, 5 and 7, subsection 8(1), subparagraphs 8(2)(c)(ii) and (v) and 11(1)(c)(ii), subsection 11(2), paragraph 13(d), subparagraph 14(c)(ii), subsection 15(1), paragraphs 15(2)(d) and (h), subsection 16(1), paragraph 17(1)(a), subsection 18(1), paragraphs 18(2)(d), (i) and (j), subsection 19(1), sections 22 and 23 and subsection 24(1))

Product Categories and VOC Concentration Limits

Definitions

1 The following definitions apply in this Schedule.

cleaner or duster for energized equipment means a product that is designed to clean or dust equipment while there is an electrical current in the equipment or while there is a residual electrical potential from a component such as a capacitor. (*nettoyant ou dépoussiéreur d'équipements sous tension*)

contact adhesive means non-aerosol adhesive – other than rubber cement that is designed for use on paper substrates and vulcanizing fluid that is designed solely for tire repair – that

(a) is designed for application to surfaces to be bonded together;

(b) is to dry before the surfaces are placed in contact with each other;

(c) forms an immediate bond that makes it difficult or impossible to reposition the adhesive-coated surfaces after they are placed in contact with each other; and

(d) does not require sustained pressure or the clamping of surfaces to establish an adherence between the surfaces after the adhesive-coated surfaces have been brought together using momentary pressure. (*adhésif de contact*)

Aerosol

2 For greater certainty, in this Schedule, a reference to “aerosol” does not include pump sprays.

Overview

3 The table to this Schedule sets out VOC concentration limits for each product category or, if applicable, subcategory.

ANNEXE 1

(paragraphe 1(1) et (4), 2(1) et 3(1) et (3), alinéa 3(4)a, articles 4, 5 et 7, paragraphe 8(1), sous-alinéas 8(2)c)(ii) et (v) et 11(1)c)(ii), paragraphe 11(2), alinéa 13d, sous-alinéa 14c)(ii), paragraphe 15(1), alinéas 15(2)d) et h), paragraphe 16(1), alinéa 17(1)a), paragraphe 18(1), alinéas 18(2)d), i) et j), paragraphe 19(1), articles 22 et 23 et paragraphes 24(1))

Catégories de produits et concentrations maximales en COV

Définitions

1 Les définitions qui suivent s'appliquent à la présente annexe.

adhésif de contact Adhésif non aérosol, à l'exclusion des colles caoutchouc conçues pour utilisation sur les substrats de papier et des fluides vulcanisants conçus uniquement pour la réparation des pneus, ayant les caractéristiques suivantes :

a) il est conçu pour être appliqué sur les surfaces à coller;

b) on le laisse sécher avant de mettre en contact les surfaces à coller;

c) il forme un lien instantané rendant difficile ou impossible tout repositionnement des surfaces après qu'elles ont été mises en contact;

d) il ne nécessite pas une pression constante ou l'utilisation d'un serre-joint pour faire adhérer les surfaces enduites l'une à l'autre après qu'elles ont été maintenues momentanément en contact. (*contact adhesive*)

nettoyant ou dépoussiéreur d'équipement sous tension Produit conçu pour nettoyer ou dépoussiérer de l'équipement qui est sous tension électrique ou qui a un potentiel électrique résiduel à cause d'un composant tel qu'un condensateur. (*cleaner or duster for energized equipment*)

Aérosol

2 Il est entendu que, dans la présente annexe, la mention « aérosol » ne vise pas les produits en atomiseur.

Aperçu

3 Le tableau de la présente annexe prévoit la concentration maximale en COV par catégorie de

produits ou, le cas échéant, par sous-catégorie de produits.

TABLE

Item	Column 1 Product Category	Column 2 Subcategory	Column 3 Maximum VOC Concentration (% w/w)
Personal Care Products			
1	Astringent, toner or clarifier, including astringent, toner or clarifier products that are impregnated in a substrate but excluding any product that is regulated as a drug under the <i>Food and Drugs Act</i>		35
2	Antiperspirant for the human axilla	(i) aerosol,	(A) in the case of a high vapour pressure VOC, 40, (B) in the case of a medium vapour pressure VOC, 10
		(ii) non-aerosol	0
3	Deodorant for the human axilla	(i) aerosol,	(A) in the case of a high vapour pressure VOC, 0, (B) in the case of a medium vapour pressure VOC, 10
		(ii) non-aerosol	0
4	Heavy-duty hand cleaner or soap, excluding any product that is (a) a prescription drug; (b) an antimicrobial hand or body cleaner or soap; (c) an astringent or toner; (d) a general-use hand or body cleaner or soap; or (e) rubbing alcohol	(i) non-aerosol, (ii) all other forms	1 8
5	Hairstyling mousse designed to facilitate styling or provide limited holding power		6
6	Hair products that are designed for the primary purpose of creating a shine when applied to the hair, excluding any product whose primary purpose is to condition or hold the hair		55
7	Hairspray that is designed to hold or finish styled hair, excluding any product that aids in styling without holding the hair		55
8	Temporary hair-colour products that are designed to add colour, glitter or UV-active pigment to hair, wigs or fur or to cover thinning or balding areas	aerosol	55

	Column 1	Column 2	Column 3
Item	Product Category	Subcategory	Maximum VOC Concentration (% w/w)
9	Any hairstyling product other than those referred to in items 5 to 8	(i) aerosol or pump spray,	6
		(ii) all other forms	2
10	Nail polish remover		1
11	Personal fragrance products, excluding any product that is	(i) product containing fragrance less than or equal to 20% based on net weight,	75
	(a) designed to alleviate fungal or bacterial growth and regulated as a drug under the <i>Food and Drugs Act</i> ;	(ii) product containing fragrance greater than or equal to 20% based on net weight	65
	(b) a skin care product that is designed to alleviate skin conditions such as dryness or irritations;		
	(c) designed exclusively to be applied to genitalia, undergarments or sanitary pads;		
	(d) designed for cleaning the body; or (e) designed for use in the mouth		
12	Shaving cream or foam	aerosol	5
13	Shaving gel	aerosol	4
Maintenance Products			
14	Automotive brake cleaner		10
15	Automotive rubbing or polishing compound that is designed to remove oxides, old paint, scratches, swirl marks or other defects from the painted surfaces of motor vehicles without leaving a protective barrier		17
16	Automotive wax, polish, sealant or glaze that is designed to enhance the painted surfaces of motor vehicles, seal out moisture from those surfaces or increase their gloss, excluding any product that is	(i) hard paste wax that does not contain water,	45
		(ii) instant detailer that is in pump-spray format and is to be wiped off before the product dries,	3
		(iii) all other forms	15
17	Cleaners for carburetors, chokes, associated linkages or fuel-injection air intakes, including throttle bodies, excluding any product that is	(a) designed solely for introduction into a fuel line or a fuel storage tank; or	10
		(b) pressurized and designed for introduction directly into air-intake vacuum lines during engine operation by using a sprayer wand	
18	Automotive wash, excluding any product that is designed exclusively for use on locomotives or aircraft	non-aerosol	0.2

Item	Column 1 Product Category	Column 2 Subcategory	Column 3 Maximum VOC Concentration (% w/w)
19	Products designed to remove the following from the painted surfaces of motor vehicles: (a) biological residue (such as insects or tree sap); or (b) road grime (such as tar, road-marking paint or asphalt)		40
20	Undercoating products that provide a protective, non-paint layer to the undercarriage, trunk interior or firewall of motor vehicles to prevent the formation of rust or deaden sound, including rubberized, mastic and asphaltic products	aerosol	40
21	Windshield water repellent		75
22	Tire or wheel cleaner, excluding any product that is designed solely for use on locomotives or aircraft	(i) aerosol, (ii) non-aerosol	8 2
23	Pressurized tire sealant and inflator		20
24	Rubber or vinyl protectant, excluding any product that is (a) a clear aerosol coating that does not contain pigments and is designed to be applied over any other coating; or (b) an aerosol coating that contains pigments or resins and is designed exclusively for vinyl	(i) aerosol, (ii) non-aerosol	10 3
25	Engine degreaser that is designed to remove grease, oil or other contaminants from the external surfaces of engines or other mechanical parts	(i) aerosol, (ii) non-aerosol	10 5
26	Lubricants, excluding any product that is (a) an automotive power-steering fluid; (b) designed for use inside power-generating motors, engines or turbines or associated power-transfer gearboxes; (c) a two-cycle motor oil or another product that is designed to be added to fuels; (d) a lubricant that is designed solely for releasing manufactured products from moulds; or (e) a dry lubricant that is designed to provide lubricity by depositing a film of solid material (such as graphite, molybdenum disulfide, chemically related fluoropolymers or boron nitride)	(i) multi-purpose lubricants that are not solid or semi-solid, (ii) silicone-based multi-purpose lubricants that are not solid or semi-solid, (iii) penetrating lubricants designed primarily for loosening metal parts that have bonded together, (iv) aerosol anti-seize lubricant, (v) non-aerosol anti-seize lubricant, (vi) aerosol cutting or tapping oil, (vii) non-aerosol cutting or tapping oil, (viii) aerosol gear, chain or wire lubricant, excluding lubricant designed solely for use on chains of chain-driven vehicles, (ix) non-aerosol gear, chain or wire lubricant, excluding lubricant designed solely for use on chains of chain-driven vehicles,	25 60 25 40 3 25 3 25 3

Item	Column 1 Product Category	Column 2 Subcategory	Column 3 Maximum VOC Concentration (% w/w)
		(x) aerosol rust-preventative or rust-control lubricant,	25
		(xi) non-aerosol rust-preventative or rust-control lubricant	3
27	Metal polish or cleanser, excluding any product that is	(i) aerosol,	15
	(a) designed solely for automotive or marine detailing; or	(ii) non-aerosol	3
	(b) designed for use in degreasing tanks		
28	Air freshener, including air fresheners with disinfecting properties but excluding any product that	(i) single-phase aerosol,	30
	(a) is a cleaning product; or	(ii) double-phase aerosol,	20
	(b) consists entirely of fragrance and any combination of low vapour pressure VOCs and compounds other than VOCs	(iii) liquid or pump spray,	18
		(iv) solid or semi-solid,	3
		(v) aerosol that is designed for use as a disinfectant and air freshener	60
29	Bathroom or tile cleaner	(i) aerosol,	7
		(ii) non-aerosol	1
30	Carpet or upholstery cleaner, excluding any product that is	(i) aerosol,	5
	(a) a vinyl or leather cleaner;	(ii) non-aerosol	1
	(b) a dry-cleaning fluid; or		
	(c) designed for use solely at industrial facilities engaged in furniture or carpet manufacturing		
31	Disinfectant, excluding any product that	(i) aerosol,	70
	(a) is a moist towelette designed solely for use by medical, convalescent or veterinary establishments;	(ii) non-aerosol	1
	(b) is designed for use on heat-sensitive critical or semi-critical medical devices or medical-equipment surfaces;		
	(c) is represented to have disinfecting or antimicrobial properties and designed for use as a glass cleaner, toilet or urinal cleaner or deodorizer, metal polish or cleanser, or fabric refresher;		
	(d) is designed for application on food contact surfaces and does not require the surface to be rinsed after use; or		
	(e) is designed solely for use on humans or animals, in agriculture or in swimming pools, therapeutic tubs or hot tubs		
32	Dusting aids designed to remove dust or other dirt from any surface without leaving a wax or silicone-based coating	(i) aerosol,	17
		(ii) non-aerosol	3

	Column 1	Column 2	Column 3
Item	Product Category	Subcategory	Maximum VOC Concentration (% w/w)
33	Electrical-equipment cleaner that is designed to remove heavy dirt (such as grease or oil) from electrical equipment (such as an electric motor, armature, relay, electric panel or generator), excluding any product that is (a) a cleaner or duster for energized equipment; or (b) designed for cleaning the casings or housings of electrical equipment		45
34	Electronics cleaner that is designed to remove dirt, dust, moisture, flux or oxides from the internal components of electronic or precision equipment (such as circuit boards) or the internal components of electronic devices (such as radios, compact disc players, digital video disc players or computers), excluding any product that is (a) a cleaner or duster for energized equipment; or (b) designed for cleaning the casings or housings of electronic equipment		75
35	Fabric refresher that is designed to neutralize or eliminate odours on soft surfaces (such as fabric, rugs, carpeting, footwear or athletic equipment), excluding any product that is designed for use on both fabric and human skin	(i) aerosol,	15
		(ii) non-aerosol	6
36	Fabric protector that is designed to protect against soiling or reduce the absorption of liquid, excluding any product that is (a) designed exclusively to repel water from fabric; (b) designed for use primarily for colouring; (c) a clear aerosol coating that contains no pigment and is designed to be applied over any other coating; or (d) an aerosol coating that contains pigments or resins and is designed exclusively for use on fabric	(i) aerosol,	60
		(ii) non-aerosol	1
37		(i) product designed for use on flexible flooring,	1
		(ii) product designed for use on non-flexible flooring,	1
	(iii) product designed solely for use on wood flooring, excluding any product that cleans and waxes or cleans and polishes	70	

	Column 1	Column 2	Column 3
Item	Product Category	Subcategory	Maximum VOC Concentration (% w/w)
38	Floor maintenance products that are designed to maintain, restore or enhance a previously applied floor finish, excluding any product that is <ul style="list-style-type: none"> (a) a floor polish; or (b) designed solely for the purpose of cleaning floors or the maintenance of marble floors 		1
39	Floor wax stripper, excluding any product that is designed to remove wax or polish solely by abrasion	(i) non-aerosol products that are designed to remove a light or medium buildup of polish or wax,	3
		(ii) non-aerosol products that are designed to remove a heavy buildup of polish or wax	12
40	Footwear or leather care products that are designed to clean or protect footwear or leather articles or maintain, enhance or modify their appearance, durability, fit or flexibility, excluding any product that is <ul style="list-style-type: none"> (a) a rubber or vinyl protectant; (b) designed solely for deodorizing; (c) a sealant with adhesive properties used to create an external protective layer greater than 2 mm thick; or (d) an aerosol coating that contains pigments or resins and is designed exclusively for use on vinyl, fabric, leather or plastic 	(i) aerosol,	75
		(ii) solid,	55
		(iii) all other forms	15
41	Furniture maintenance products that are designed for polishing, protecting or enhancing finished surfaces, excluding any product that is designed solely for the purpose of cleaning or to leave a permanent finish (such as stains, sanding sealers or lacquers)	(i) aerosol,	12
		(ii) non-aerosol, except one that is in solid or paste form	3
42	General-purpose hard-surface cleaner	(i) aerosol,	8
		(ii) non-aerosol	0.5
43	General-purpose degreaser, excluding any product that is designed for use solely in solvent cleaning tanks or related equipment	(i) aerosol,	10
		(ii) non-aerosol	0.5
44	Glass cleaner, excluding any product that is designed solely for the purpose of cleaning eyeglasses or cleaning lenses used in photographic equipment, scientific instruments or photocopiers	(i) aerosol,	10
		(ii) non-aerosol	3
45	Graffiti remover	(i) aerosol,	50
		(ii) non-aerosol	30
46	Laundry pre-wash that is designed to enhance the effectiveness of laundry detergents during wet-cleaning	(i) aerosol or solid,	22
		(ii) all other forms	5
47	Laundry starch or sizing or finishing products		4.5

	Column 1	Column 2	Column 3
Item	Product Category	Subcategory	Maximum VOC Concentration (% w/w)
48	Multi-purpose solvent that is designed to disperse, dissolve or remove contaminants or other organic materials, excluding any product that is designed	(i) aerosol,	30
		(ii) non-aerosol	30
	(a) for use in cold, vapour or conveyorized degreasers;		
	(b) for use in film-cleaning machines; or		
	(c) solely for cleaning equipment used to apply polyaspartic or polyurea coatings		
49	Hard-surface anti-odour product	(i) aerosol,	25
		(ii) non-aerosol	6
50	Oven or grill cleaner that is designed to remove grease or deposits from food-preparation or food-cooking surfaces	(i) aerosol or pump spray,	8
		(ii) non-aerosol	4
51	Paint or coating remover or stripper, excluding any product that is a paintbrush cleaner or hand cleaner		50
52	Thinner or viscosity reducer for paints, lacquers or other coatings, excluding any product that is	(i) aerosol,	30
		(ii) non-aerosol	30
	(a) a solvent or thinner for use by artists;		
	(b) designed solely for thinning industrial maintenance coatings, zinc-rich primers or high-temperature coatings; or		
	(c) designed for use solely as an essential component in a specific coating		
53	Pressurized-gas duster, excluding any product that is		1
		(a) a cleaner or duster for energized equipment; or	
	(b) designed for use near an open flame		
54	Spot remover	(i) aerosol,	15
		(ii) non-aerosol	3
55	Toilet or urinal cleaning or deodorizing products	(i) aerosol,	10
		(ii) non-aerosol	3
56	Wood cleaner, excluding any product that is designed solely for preserving or colouring wood	(i) aerosol,	17
		(ii) non-aerosol	4
Adhesives, Adhesive Removers, Sealants and Caulks			
57	Acoustical sealant		10
58	Structural waterproof adhesive		7
59	Non-aerosol adhesive	(i) special-purpose contact adhesive that	

Item	Column 1 Product Category	Column 2 Subcategory	Column 3 Maximum VOC Concentration (% w/w)
		(A) is packaged in a quantity of more than 236 ml but less than 3.785 l and is designed for use in bonding the following to any surface: (I) melamine-covered board, (II) unprimed metal, (III) unsupported vinyl, (IV) fluoropolymers, (V) ultra-high-molecular-weight polyethylene (UHMWPE), (VI) rubber, (VII) high-pressure laminate, or (VIII) wood veneer that is less than or equal to 1.5875 mm thick, or	80
		(B) is designed for use in the following automotive applications: (I) engine compartments requiring resistance to heat, oil or gasoline, or (II) body side moulding, weatherstrip or decorative trim,	80
		(ii) general-purpose contact adhesive that is packaged in a quantity of less than 3.785 l,	55
		(iii) single-component construction, panel or floor-covering adhesive — other than floor-seam sealers that are designed for use on installed flexible sheet flooring — that is packaged in a quantity of less than or equal to 475 ml or less than or equal to 454 g and that is designed for use on (A) structural and building components (such as beams, trusses, studs, panelling, moulding or countertops), or (B) floor or wall coverings,	7
		(iv) general-purpose adhesive that is packaged in a quantity of less than or equal to 475 ml or less than or equal to 454 g	10
60	Aerosol adhesive with a spray mechanism that is permanently housed in a non-refillable can that is designed for hand-held application without the need for any other hose or spray equipment	(i) the following special-purpose spray adhesives: (A) mounting adhesive designed for permanently affixing photographs, artwork or any other drawn or printed media to a backing (such as paper, board or cloth), (B) adhesive for flexible vinyl that has at least 5% by weight of plasticizer content, (C) adhesive that is designed for use in automotive engine compartments and that, at temperatures of 93°C to 135°C, provides resistance to oil and plasticizer and has high shear strength, (D) polystyrene foam adhesive,	70 70 70 65

Column 1		Column 2	Column 3
Item	Product Category	Subcategory	Maximum VOC Concentration (% w/w)
		(E) automotive headliner adhesive,	65
		(F) polyolefin adhesive,	60
		(G) laminate-repair or edge-banding adhesive designed for	60
		(I) touching up or repairing materials (such as sheet materials made of paper, fabric or other core materials) that have been laminated to a substrate at temperatures exceeding 129°C and pressures between 6 850 kPa and 9 650 kPa, or	
		(II) touching up, repairing or attaching edge-banding materials (such as other laminates, synthetic marble, veneers, wood moulding or decorative metals),	
		(ii) mist or particle spray adhesive,	65
		(iii) web spray adhesives other than those referred to in subparagraph (i) or (ii)	55
61	Adhesive remover	(i) floor or wall covering adhesive remover,	5
		(ii) gasket or thread-locking adhesive remover, including products designed for use as both a paint stripper and gasket or thread-locking adhesive remover,	50
		(iii) specialty adhesive remover that is designed to remove reactive adhesives (such as epoxies, urethanes or silicones) that require a hardener or catalyst for the bond to occur,	70
		(iv) general-purpose adhesive remover	20
62	Sealant or caulking compound that is packaged in a quantity of less than or equal to 475 ml or less than or equal to 454 g and that is designed to fill, seal, waterproof or weatherproof gaps or joints between two surfaces, excluding any product that is		4
	(a) a roof cement or sealant;		
	(b) an insulating foam;		
	(c) a removable caulking compound that is designed to temporarily seal windows or doors;		
	(d) a clear, paintable caulking compound that is immediately water-resistant;		
	(e) a floor-seam sealer;		
	(f) designed solely for automotive applications;		
	(g) a sealer that is to be applied as a continuous coating; or		
	(h) a pipe-thread or pipe-joint compound		

Miscellaneous Products

Item	Column 1 Product Category	Column 2 Subcategory	Column 3 Maximum VOC Concentration (% w/w)
63	Anti-static product	(i) aerosol,	80
		(ii) non-aerosol	11
64	Non-stick aerosol cooking spray		18

TABLEAU

Article	Colonne 1 Catégorie de produits	Colonne 2 Sous-catégorie	Colonne 3 Concentration maximale en COV (% p/p)
Produits de soins personnels			
1	Astringents, toniques ou clarifiants, y compris les astringents, toniques ou clarifiants qui sont imprégnés dans un substrat. Ne sont pas visés les produits réglementés comme une drogue sous le régime de la <i>Loi sur les aliments et drogues</i>		35
2	Antisudorifiques pour les aisselles	(i) aérosols,	(A) dans le cas des COV à pression de vapeur élevée, 40, (B) dans le cas des COV à pression de vapeur moyenne, 10
		(ii) non-aérosols	0
3	Désodorisants pour les aisselles	(i) aérosols,	(A) dans le cas des COV à pression de vapeur élevée, 0, (B) dans le cas des COV à pression de vapeur moyenne, 10
		(ii) non-aérosols	0
4	Nettoyants ou savons à mains puissants. Ne sont pas visés :	(i) non-aérosols,	1
	a) les drogues sur ordonnance;	(ii) tous les autres types	8
	b) les nettoyants ou savons antimicrobiens pour les mains ou le corps;		
	c) les astringents ou les toniques;		
	d) les nettoyants ou savons tout usage pour les mains ou le corps;		
	e) l'alcool à friction		
5	Mousses capillaires coiffantes conçues pour faciliter la coiffure ou procurer une tenue limitée		6

Colonne 1		Colonne 2	Colonne 3
Article	Catégorie de produits	Sous-catégorie	Concentration maximale en COV (% p/p)
6	Produits capillaires conçus principalement pour lustrer les cheveux. Ne sont pas visés les produits dont la fonction principale est de revitaliser les cheveux ou d'en assurer la tenue		55
7	Fixatifs capillaires conçus pour assurer la tenue des cheveux ou parachever la coiffure. Ne sont pas visés les produits qui aident à la mise en plis sans en assurer la tenue		55
8	Colorants capillaires temporaires conçus pour ajouter de la couleur, des paillettes ou des pigments activés aux rayons ultraviolets aux cheveux, aux perruques ou à la fourrure ou pour couvrir la chevelure clairsemée ou la calvitie		55
9	Les produits coiffants qui ne sont pas visés	(i) aérosols ou atomiseurs, aux articles 5 à 8	6
		(ii) tous les autres types	2
10	Dissolvants de vernis à ongles		1
11	Produits parfumés pour le corps. Ne sont pas visés :	(i) produits contenant un poids net de parfum inférieur ou égal à 20 %,	75
	a) les produits conçus pour lutter contre la multiplication des champignons ou des bactéries et réglementés comme une drogue sous le régime de la <i>Loi sur les aliments et drogues</i> ;	(ii) produits contenant un poids net de parfum supérieur à 20 %	65
	b) les produits de soins de la peau conçus pour soulager les problèmes comme la sécheresse ou les irritations;		
	c) les produits conçus pour application exclusive sur les organes génitaux, les sous-vêtements ou les serviettes hygiéniques;		
	d) les produits conçus pour nettoyer le corps;		
	e) les produits conçus pour utilisation buccale		
12	Crèmes ou mousses à raser	aérosols	5
13	Gels à raser	aérosols	4
Produits d'entretien			
14	Nettoyants pour freins d'automobiles		10
15	Pâtes à polir conçues pour enlever l'oxyde, la vieille peinture, les égratignures, les traces de frottement ou autres défauts des surfaces peintes d'automobiles sans laisser de couche protectrice		17
16	Cires, produits à polir, agents de scellement ou glaciés pour automobiles conçus pour rehausser l'aspect de leurs surfaces peintes,	(i) cires en pâte dure qui ne contiennent pas d'eau,	45

Article	Colonne 1 Catégorie de produits	Colonne 2 Sous-catégorie	Colonne 3 Concentration maximale en COV (% p/p)
	pour les protéger contre l'humidité ou pour les lustrer. Ne sont pas visés :	(ii) cires instantanées en atomiseur que l'on essuie avant qu'elles ne sèchent,	3
	a) les produits qui à la fois nettoient et cirent;	(iii) tous les autres types	15
	b) les produits nettoyants contenant des composés tensioactifs;		
	c) les produits pour utilisation sur les surfaces non peintes		
17	Nettoyants pour carburateurs, étrangleurs, liens associés ou systèmes d'admission d'air à injection, y compris les corps de papillons. Ne sont pas visés :		10
	a) les produits conçus uniquement pour introduction dans la canalisation ou le réservoir d'essence;		
	b) les produits sous pression conçus pour introduction directe dans les canalisations de prises d'air, lorsque le moteur est en marche, au moyen d'un pulvérisateur muni d'un tube de rallonge		
18	Nettoyants pour automobiles. Ne sont pas visés les produits conçus uniquement pour utilisation sur les locomotives ou les aéronefs	non-aérosols	0,2
19	Produits conçus pour enlever des surfaces peintes des automobiles les salissures suivantes :		40
	a) les résidus biologiques (tels que les insectes ou la sève d'arbre);		
	b) les saletés routières (telles que le goudron, la peinture de signalisation ou l'asphalte)		
20	Produits pour recouvrir le châssis, l'intérieur du coffre ou la cloison pare-feu des automobiles d'une couche protectrice autre que la peinture afin d'éviter la formation de rouille ou d'amortir les bruits, notamment les produits caoutchoutés, le mastic ou les produits bitumés	aérosols	40
21	Hydrofuges pour pare-brise		75
22	Nettoyants pour pneus ou roues. Ne sont pas visés les produits conçus uniquement pour utilisation sur les locomotives ou les aéronefs	(i) aérosols, (ii) non-aérosols	8 2
23	Produits pressurisés de scellement et de gonflage des pneus		20
24	Produits protecteurs pour le caoutchouc ou le vinyle. Ne sont pas visés :	(i) aérosols,	10
	a) les revêtements transparents en aérosol qui ne contiennent pas de pigment et qui sont conçus pour être appliqués sur un autre revêtement;		

Colonne 1		Colonne 2	Colonne 3
Article	Catégorie de produits	Sous-catégorie	Concentration maximale en COV (% p/p)
	b) les revêtements en aérosol contenant des pigments ou des résines et qui sont conçus exclusivement pour le vinyle	(ii) non-aérosols	3
25	Dégraissants pour moteurs conçus pour enlever la graisse, l'huile ou autres contaminants sur les surfaces extérieures des moteurs ou des pièces mécaniques	(i) aérosols, (ii) non-aérosols	10 5
26	Lubrifiants. Ne sont pas visés :	(i) lubrifiants à usages multiples qui ne sont pas solides ou semi-solides,	25
	a) les fluides de servodirection d'automobiles;	(ii) lubrifiants à usages multiples à base de silicone qui ne sont pas solides ou semi-solides,	60
	b) les produits conçus pour utilisation dans les génératrices, les moteurs ou les turbines ou leurs engrenages;	(iii) lubrifiants pénétrants conçus principalement pour décoller des pièces métalliques collées,	25
	c) les huiles pour moteurs à deux temps ou les autres produits conçus pour adjonction aux carburants;	(iv) lubrifiants antigrippages en aérosol,	40
	d) les lubrifiants conçus uniquement pour démouler les produits manufacturés;	(v) lubrifiants antigrippages non-aérosols,	3
	e) les lubrifiants secs conçus pour lubrifier en déposant un film de matière solide (tels que le graphite, le disulfure de molybdène, les fluoropolymères chimiquement reliés ou le nitrure de bore)	(vi) huiles de coupe ou huiles de taraudage en aérosol, (vii) huiles de coupe ou huiles de taraudage non-aérosols,	25 3
		(viii) lubrifiants pour engrenages, chaînes ou fils en aérosol. Ne sont pas visés les produits lubrifiants conçus uniquement pour utilisation sur des chaînes de véhicules munis d'un système d'entraînement par chaînes,	25
		(ix) lubrifiants pour engrenages, chaînes ou fils non-aérosols. Ne sont pas visés les lubrifiants conçus uniquement pour utilisation sur des chaînes de véhicules munis d'un système d'entraînement par chaînes,	3
		(x) lubrifiants de protection contre la rouille en aérosol,	25
		(xi) lubrifiants de protection contre la rouille non-aérosols	3
27	Nettoyants ou encaustiques pour métaux. Ne sont pas visés :	(i) aérosols,	15
	a) les produits conçus uniquement pour nettoyer en profondeur les automobiles ou les bateaux;	(ii) non-aérosols	3
	b) les produits conçus pour utilisation dans les cuves de dégraissage		
28	Assainisseurs d'air, notamment les assainisseurs d'air aux propriétés désinfectantes. Ne sont pas visés :	(i) monophasiques en aérosol,	30
	a) les produits de nettoyage;	(ii) diphasiques en aérosol,	20
	b) les produits composés uniquement de parfum et de toute combinaison de COV à	(iii) liquides ou en atomiseur,	18
		(iv) solides ou semi-solides,	3

Article	Colonne 1 Catégorie de produits	Colonne 2 Sous-catégorie	Colonne 3 Concentration maximale en COV (% p/p)
	pression de vapeur faible et de composés qui ne sont pas des COV	(v) aérosols conçus pour servir à la fois comme désinfectant et comme assainisseur d'air	60
29	Nettoyants pour salle de bain ou céramique	(i) aérosols, (ii) non-aérosols	7 1
30	Nettoyants à tapis ou à meubles rembourrés. Ne sont pas visés :	(i) aérosols, (ii) non-aérosols	5 1
	a) les nettoyants pour le vinyle ou le cuir;		
	b) les liquides de nettoyage à sec;		
	c) les produits conçus uniquement pour les installations industrielles de fabrication de meubles et de tapis		
31	Désinfectants. Ne sont pas visés :	(i) aérosols, (ii) non-aérosols	70 1
	a) les serviettes humides conçues exclusivement pour utilisation par les établissements médicaux, de convalescence ou vétérinaires;		
	b) les produits conçus pour utilisation sur du matériel médical ou des surfaces d'équipement médical thermosensibles critiques ou semi-critiques;		
	c) les produits conçus comme nettoyant pour verre, nettoyant ou désodorisant pour cuvettes et urinoirs, nettoyant ou encaustique pour métaux ou désodorisant de textiles qui sont également accompagnés d'allégations de propriétés désinfectantes ou antimicrobiennes;		
	d) les produits conçus pour être utilisés sur des surfaces de contact alimentaire et qui ne nécessitent pas que la surface soit rincée après leur utilisation;		
	e) les produits conçus exclusivement pour utilisation sur les humains ou sur les animaux, en agriculture ou dans les piscines, baignoires thérapeutiques ou les baignoires à remous		
32	Produits d'époussetage conçus pour enlever la poussière ou autres saletés de toute surface sans laisser d'enduit à base de cire ou de silicone	(i) aérosols, (ii) non-aérosols	17 3
33	Nettoyants d'équipements électriques conçus pour enlever les saletés tenaces (telles que la graisse ou l'huile) des équipements électriques (tels que les moteurs électriques, les inducts, les relais, les panneaux électriques ou les génératrices). Ne sont pas visés :		45
	a) les nettoyants ou dépoussiéreurs d'équipements sous tension;		
	b) les produits conçus pour nettoyer les boîtiers d'équipements électriques		

Colonne 1		Colonne 2	Colonne 3
Article	Catégorie de produits	Sous-catégorie	Concentration maximale en COV (% p/p)
34	Nettoyants d'appareils électroniques conçus pour enlever les saletés, la poussière, l'humidité, les flux et les oxydes des composants internes d'équipements électroniques ou de précision (tels que les cartes de circuits imprimés), ou des composants internes d'appareils électroniques (tels que les radios, les lecteurs de disques compacts ou de vidéodisques numériques ou les ordinateurs). Ne sont pas visés :		75
	a) les nettoyants ou dépoussiéreurs d'équipements sous tension;		
	b) les produits conçus pour nettoyer les boîtiers d'équipements électroniques		
35	Désodorisants de textiles conçus pour neutraliser ou éliminer les odeurs des surfaces souples (telles que les tissus, les tapis, les moquettes, les souliers ou les équipements sportifs). Ne sont pas visés les produits conçus pour être appliqués à la fois sur les tissus et sur la peau	(i) aérosols,	15
		(ii) non-aérosols	6
36	Protège-tissus conçus pour protéger contre les salissures ou pour réduire l'absorption de liquide. Ne sont pas visés :	(i) aérosols,	60
	a) les produits conçus uniquement pour assurer la déperlance des tissus;	(ii) non-aérosols	1
	b) les produits conçus principalement pour colorer;		
	c) les revêtements transparents en aérosol qui ne contiennent pas de pigment et qui sont conçus pour être appliqués sur un autre revêtement;		
	d) les revêtements en aérosol contenant des pigments ou des résines et qui sont conçus exclusivement pour les tissus		
37	Encaustiques pour planchers ou cires à parquet conçus pour polir, cirer, traiter, protéger, sceller temporairement ou rehausser autrement les revêtements de sol grâce à un fini protecteur temporaire	(i) produits conçus pour les revêtements de sol souples,	1
		(ii) produits conçus pour les revêtements de sol durs,	1
		(iii) produits conçus pour les planchers de bois uniquement. Ne sont pas visés les produits qui nettoient et cirent ou nettoient et polissent	70
38	Produits d'entretien de planchers conçus pour maintenir, restaurer ou améliorer un fini pour planchers qui a été appliqué antérieurement. Ne sont pas visés :		1
	a) les encaustiques pour planchers;		
	b) les produits conçus uniquement pour le nettoyage des planchers ou pour l'entretien des planchers de marbre		

Article	Colonne 1 Catégorie de produits	Colonne 2 Sous-catégorie	Colonne 3 Concentration maximale en COV (% p/p)
39	Décapants de cire à parquet. Ne sont pas visés les produits conçus pour enlever la cire ou les polis uniquement par abrasion	(i) produits non-aérosols conçus pour nettoyer les dépôts légers à moyens de cire ou d'encaustique, (ii) produits non-aérosols conçus pour nettoyer les gros dépôts de cire ou d'encaustique	3 12
40	Produits d'entretien pour chaussures ou cuir qui sont conçus pour les nettoyer ou les protéger ou pour en maintenir, en améliorer, ou en modifier l'aspect, la durabilité, l'ajustement ou la souplesse. Ne sont pas visés :	(i) aérosols, (ii) solides, (iii) tous les autres types	75 55 15
	a) les produits protecteurs pour le caoutchouc ou le vinyle;		
	b) les produits conçus uniquement pour désodoriser;		
	c) les enduits de scellement aux propriétés adhésives utilisés pour créer une couche protectrice extérieure de plus de 2 mm d'épaisseur;		
	d) les revêtements en aérosol contenant des pigments ou des résines conçus exclusivement pour le vinyle, les tissus, le cuir ou le plastique		
41	Produits d'entretien pour meubles conçus pour polir ou protéger les surfaces finies ou pour en rehausser l'aspect. Ne sont pas visés les produits conçus uniquement pour le nettoyage ou pour donner un fini permanent (tels que les teintures, les apprêts à poncer ou les laques)	(i) aérosols, (ii) non-aérosols, sauf sous forme solide ou pâte	12 3
42	Nettoyants tout usage pour surfaces dures	(i) aérosols, (ii) non-aérosols	8 0,5
43	Dégraissants tout usage. Ne sont pas visés les produits conçus uniquement pour utilisation dans les cuves de dégraissage au solvant ou les équipements connexes	(i) aérosols, (ii) non-aérosols	10 0,5
44	Nettoyants pour le verre. Ne sont pas visés les produits conçus uniquement pour nettoyer les lunettes ou pour nettoyer les lentilles de matériel photographique, d'instruments scientifiques ou de photocopieurs	(i) aérosols, (ii) non-aérosols	10 3
45	Décapants pour graffitis	(i) aérosols, (ii) non-aérosols	50 30
46	Produits de prélavage du linge conçus pour améliorer l'efficacité des détergents à lessive lors d'un nettoyage humide	(i) aérosols ou solides, (ii) tous les autres types	22 5
47	Produits à empesage ou à apprêtage du linge		4,5

Colonne 1		Colonne 2	Colonne 3
Article	Catégorie de produits	Sous-catégorie	Concentration maximale en COV (% p/p)
48	Solvants à usages multiples conçus pour disperser, dissoudre ou supprimer les contaminants ou autres matières organiques. Ne sont pas visés les produits conçus :	(i) aérosols,	30
		(ii) non-aérosols	30
49	Produits anti-odeurs pour surfaces dures	a) pour utilisation dans les dégraisseurs à froid, à la vapeur ou en chaîne;	
		b) pour utilisation dans les dispositifs de nettoyage des films;	
50	Nettoyants pour fours ou grils conçus pour enlever la graisse ou les dépôts des surfaces servant à la préparation ou la cuisson des aliments	c) uniquement pour le nettoyage de matériel utilisé pour l'application des revêtements polyaspartiques ou de polyurée	
49	Produits anti-odeurs pour surfaces dures	(i) aérosols,	25
		(ii) non-aérosols	6
50	Nettoyants pour fours ou grils conçus pour enlever la graisse ou les dépôts des surfaces servant à la préparation ou la cuisson des aliments	(i) aérosols ou en atomiseur,	8
		(ii) non-aérosols	4
51	Décapants à peinture ou à revêtement. Ne sont pas visés les nettoyants à pinceaux ou les nettoyants pour les mains		50
52	Diluants à peintures, laques ou autres revêtements ou réducteurs de viscosité pour ces produits. Ne sont pas visés :	(i) aérosols,	30
		(ii) non-aérosols	30
53	Dépoussiéres à gaz sous pression. Ne sont pas visés :	a) les solvants et diluants pour usage par les artistes;	
		b) les produits conçus uniquement pour diluer les revêtements d'entretien industriel, les apprêts à haute teneur de zinc ou les revêtements haute température;	
53	Dépoussiéres à gaz sous pression. Ne sont pas visés :	c) les produits conçus uniquement comme composants essentiels dans un revêtement spécifique	
54	Détachants	a) les nettoyants ou dépoussiéres de matériel sous tension;	1
		b) les produits conçus pour utilisation à proximité d'une flamme nue	
54	Détachants	(i) aérosols,	15
		(ii) non-aérosols	3
55	Nettoyants ou désodorisants pour cuvettes ou urinoirs	(i) aérosols,	10
		(ii) non-aérosols	3
56	Nettoyants pour le bois. Ne sont pas visés les produits conçus uniquement pour préserver ou colorer le bois	(i) aérosols,	17
		(ii) non-aérosols	4

Colonne 1		Colonne 2	Colonne 3
Article	Catégorie de produits	Sous-catégorie	Concentration maximale en COV (% p/p)
Adhésifs, dissolvants d'adhésifs et produits d'étanchéité et de calfeutrage			
57	Scellants insonorisants		10
58	Adhésifs structuraux hydrofuges		7
59	Adhésifs non-aérosols	(i) adhésifs de contact à usage particulier. Sont visés les adhésifs suivants :	
		(A) ceux dont la quantité emballée est supérieure à 236 ml et inférieure à 3,785 l et qui sont conçus pour coller à toute surface les éléments suivants :	80
		(I) des panneaux recouverts de mélamine,	
		(II) du métal sans couche d'apprêt,	
		(III) du vinyle sans support,	
		(IV) des fluoropolymères,	
		(V) du polyéthylène à poids moléculaire ultra-élevé (U.H.M.W.P.E.),	
		(VI) du caoutchouc,	
		(VII) du stratifié haute pression,	
		(VIII) du bois de placage d'une épaisseur inférieure ou égale à 1,5875 mm,	
		(B) ceux conçus pour les utilisations ci-après dans le secteur automobile :	80
		(I) dans le compartiment moteur nécessitant un adhésif résistant à la chaleur, à l'huile ou à l'essence,	
		(II) les baguettes de flanc, les bandes d'étanchéité ou les garnitures décoratives,	
		(ii) adhésifs de contact tout usage dont la quantité emballée est inférieure à 3,785 l,	55
		(iii) adhésifs à composant unique pour la construction, les panneaux ou les revêtements de sol — sauf les produits de remplissage pour joints de revêtement de sol conçus pour les revêtements de sol souples en feuilles installés — dont la quantité emballée est inférieure ou égale à 475 ml ou inférieure ou égale à 454 g, et conçus pour être utilisés avec les éléments suivants :	7
		(A) des éléments structuraux et de construction (tels que les poutres, fermes, montants, panneaux, moulures ou revêtements de comptoir),	
		(B) des revêtements de sol ou de murs,	
		(iv) adhésifs tout usage dont la quantité emballée est inférieure ou égale à 475 ml ou inférieure ou égale à 454 g	10
60	Adhésifs en aérosol, dont le mécanisme de vaporisation est logé en permanence dans les adhésifs suivants : une cannette non rechargeable conçue pour		

Colonne 1		Colonne 2	Colonne 3
Article	Catégorie de produits	Sous-catégorie	Concentration maximale en COV (% p/p)
	une application à la main, sans tube ni dispositif de vaporisation connexe	(A) ceux qui sont conçus pour le montage permanent des photographies, œuvres d'art ou autres dessins ou imprimés sur un support (tel que le papier, le carton ou le tissu),	70
		(B) ceux qui sont pour vinyle souple dont la concentration en poids de plastifiant est d'au moins 5 %,	70
		(C) ceux qui sont conçus pour être utilisés dans le compartiment moteur d'automobiles et qui, à des températures de 93 °C à 135 °C, offrent une résistance aux huiles et aux plastifiants et une résistance élevée au cisaillement,	70
		(D) ceux qui sont pour mousse de polystyrène,	65
		(E) ceux qui sont pour garniture de toit d'automobiles,	65
		(F) ceux qui sont pour polyoléfines,	60
		(G) ceux qui sont pour réparation de revêtements de matériau stratifié ou pour bandes de chant conçus pour : <ul style="list-style-type: none"> (I) la retouche ou la réparation de revêtements (tels que le papier, le tissu ou autres matériaux de base) qui ont été stratifiés à un substrat à des températures supérieures à 129 °C et à des pressions comprises entre 6 850 kPa et 9 650 kPa, (II) la retouche, la réparation et la fixation de bandes de chant (telles que d'autres stratifiés, le marbre synthétique, le bois de placage, les moulures en bois ou les métaux décoratifs), 	60
		(ii) adhésifs pulvérisés en fines particules,	65
		(iii) adhésifs en aérosol à jet d'enchaînement autres que ceux visés aux sous-alinéas (i) ou (ii)	55
61	Dissolvants d'adhésifs	(i) dissolvants d'adhésifs pour revêtement de sol ou de mur,	5
		(ii) dissolvants d'adhésifs pour joints d'étanchéité ou de raccords filetés, notamment les produits conçus à la fois pour décaper la peinture et pour dissoudre les adhésifs des joints d'étanchéité ou des raccords filetés,	50
		(iii) dissolvants d'adhésifs spéciaux conçus pour dissoudre les adhésifs réactifs (tels que les résines époxydes, les uréthanes ou les silicones) qui nécessitent un durcisseur ou un catalyseur pour créer l'adhérence,	70
		(iv) dissolvants d'adhésifs tout usage	20

Colonne 1		Colonne 2	Colonne 3
Article	Catégorie de produits	Sous-catégorie	Concentration maximale en COV (% p/p)
62	Produits d'étanchéité ou de calfeutrage dont la quantité emballée est inférieure ou égale à 475 ml ou inférieure ou égale à 454 g, et conçus pour remplir, sceller, imperméabiliser ou protéger des intempéries les espaces ou les joints entre deux surfaces. Ne sont pas visés : <ul style="list-style-type: none"> a) les bitumes de collage ou les produits d'étanchéité pour le toit; b) les mousses isolantes; c) les produits d'étanchéité qui peuvent être retirés et qui sont conçus pour le calfeutrage temporaire des fenêtres et des portes; d) les produits de calfeutrage transparents qui peuvent être peints et qui sont immédiatement résistants à l'eau; e) les produits de scellement pour joints de revêtement de sol; f) les produits conçus uniquement pour les utilisations dans le secteur automobile; g) les produits de scellement qui s'appliquent comme revêtement continu; h) les composés de filetage de tuyau ou pour raccord de tuyau 		4
	Produits divers		
63	Produits antistatiques	(i) aérosols,	80
		(ii) non-aérosols	11
64	Enduits culinaires antiadhésifs en aérosol		18

SCHEDULE 2

(Subsections 1(4), 2(1) and 3(2), paragraph 6(b), subsection 18(1), paragraphs 18(2)(d), (e), (i) and (j) and subsections 19(1), 22(1) and 24(1))

Product Categories and Maximum VOC Emission Potentials

Item	Column 1 Product Category	Column 2 Maximum VOC Emission Potential
1	Charcoal lighter products that are incorporated in or designed for use with charcoal to enhance ignition, excluding any product that is (a) an electrical starter or probe; (b) a metallic cylinder that uses paper tinder; (c) natural gas; (d) propane; or (e) wood kindling with naturally occurring levels of sap or resin that enhance ignition of the kindling	9 g per ignition, when used in accordance with the manufacturer's instructions
2	Single-use dryer products that are designed to impart softness to, or control the static cling of, fabric	0.05 g per load, when used in accordance with the manufacturer's instructions

ANNEXE 2

(paragraphe 1(4), 2(1) et 3(2), alinéa 6b), paragraphe 18(1), alinéas 18(2)d, e, i) et j) et paragraphes 19(1), 22(1) et 24(1))

Catégories de produits et potentiels d'émission de COV maximaux

Article	Colonne 1 Catégorie de produits	Colonne 2 Potentiel d'émission de COV maximal
1	Produits allume-feu pour charbon qui sont conformément incorporés au charbon ou qui sont conçus pour être utilisés avec ceux-ci afin d'en améliorer l'allumage. Ne sont pas visés :	9 g par allumage effectué en accord avec les instructions du fabricant
	a) les dispositifs d'allumage électriques ou les sondes;	
	b) les cylindres métalliques pour allumage à l'aide de papier;	
	c) le gaz naturel;	
	d) le propane;	
	e) le bois d'allumage dont la concentration naturelle de sève ou de résine en facilite l'allumage	
2	Produits à utilisation unique dans une sècheuse linge conçus pour assouplir les tissus ou en contrôler la statique conformément aux instructions du fabricant	0,05 g par chargement de linge